

| 2025 >>>>>



>>>>>

>>>>>
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Dấu ấn - Vinh danh - Sự kiện tiêu biểu 2025

01

THÔNG TIN CHUNG

04

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

CÔNG TY, OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
CÔNG TY TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
CÔNG TY TNHH MTV	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP	Công ty cổ phần
TV.HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
TV.BKS	Thành viên Ban kiểm soát
NNB	Người nội bộ
ROEA	Return on Average Equity (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)
ROAA	Return on Average Assets (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)
ROS	Return On Sales (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần)
CRO	Contract Research Organization – tổ chức nghiên cứu theo hợp đồng
CDMO	Contract Development and Manufacturing Organization – tổ chức phát triển và sản xuất theo hợp đồng

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trước những lo ngại về tác dụng phụ của tân dược, xu hướng lựa chọn sản phẩm từ thảo dược thiên nhiên đang ngày càng chiếm ưu thế. Tại OPC, chúng tôi tiên phong kết hợp tinh hoa dược liệu với công nghệ hiện đại, tập trung vào việc định lượng chính xác hoạt chất và tối ưu hóa chất lượng sản phẩm. Không chỉ đáp ứng các tiêu chí về giá cả hợp lý và sự tiện lợi, OPC còn mang đến một trải nghiệm khác biệt: hương vị thiên nhiên đọng lại trong từng sản phẩm, như một nhịp cầu đưa con người sống thuận tự nhiên và trân quý những giá trị nguyên bản.



TẦM NHÌN

Trở thành tập đoàn tiên phong cung cấp giải pháp chăm sóc sức khỏe chủ động từ hợp chất thiên nhiên được người tiêu dùng toàn cầu tin chọn.

SỨ MỆNH

OPC đổi mới không ngừng để cung cấp giải pháp chăm sóc sức khỏe chủ động từ hợp chất thiên nhiên, kết hợp tinh hoa y học với công nghệ hiện đại, mang đến sản phẩm an toàn – hiệu quả – bền vững vì một cộng đồng khỏe mạnh.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRÍ TUỆ

Học hỏi không ngừng, sáng tạo vượt trội.

TỐC ĐỘ

Nắm bắt cơ hội, thực thi thần tốc.

CAM KẾT

Giữ vững lời hứa, thực hiện tận tâm.

TIỀN PHONG

Dám nghĩ dám làm, dẫn đầu đổi mới.

TRÁCH NHIỆM

Làm việc đến cùng, giải trình minh bạch.



DẤU ẤN 2025

Doanh thu hợp nhất năm 2025

> **1.000** tỷ đồng

Năm 2025, OPC ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 1.124.546 triệu đồng, tăng 15,99% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự cải thiện về quy mô và hiệu quả hoạt động, đồng thời cho thấy các giải pháp tái cấu trúc đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Vận hành mô hình Centralized

Tối ưu nguồn lực – Tạo đà tăng trưởng

Việc đưa vào vận hành mô hình quản lý tập trung (Centralized) từ ngày 01/07/2025 là một bước chuyển quan trọng trong quá trình tái cấu trúc và nâng cao năng lực điều hành của OPC. Mô hình này đã bước đầu phát huy hiệu quả khi thiết lập được sự kết nối xuyên suốt giữa các khâu sản xuất – phân phối – kinh doanh, qua đó tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống.

Mô hình Centralized giúp rút ngắn thời gian ra quyết định, tăng cường tính minh bạch và khả năng kiểm soát, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong toàn Công ty. Đây là cơ sở quan trọng để OPC tiếp tục hoàn thiện mô hình vận hành và cải thiện hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

12

VÙNG NGUYÊN LIỆU ĐẠT CHUẨN GACP – WHO

Hệ thống 12 vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO trải dài khắp cả nước là nền tảng chiến lược giúp OPC chủ động nguồn nguyên liệu sạch, kiểm soát chất lượng từ đầu vào và giảm phụ thuộc nhập khẩu. Đây không chỉ là lợi thế cạnh tranh quan trọng khi tham gia đấu thầu kênh ETC, mà còn là niềm tự hào về một hành trình kiến tạo giá trị bền vững từ chính thổ nhưỡng Việt Nam, vững bước vươn xa.



Vinh danh 2025



- 3 năm liên tiếp Doanh nghiệp Xanh TP. Hồ Chí Minh (2023–2025).
- 9 năm liên tiếp đạt chuẩn công bố thông tin
- 10 năm liên tiếp Top 10 Công ty uy tín ngành Dược Việt Nam (2016–2025)
- 28 năm liên tiếp Hàng Việt Nam chất lượng cao 1998–2025
- 50 doanh nghiệp – đơn vị tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh
- Top 10 & Top 100 ESG Việt Nam Xanh 2025



10 năm liên tiếp Top 10 Công ty uy tín ngành Dược Việt Nam (2016–2025)

OPC giữ vững vị thế Top 10 Công ty sản xuất Dược phẩm uy tín và Top 5 Công ty Đông dược uy tín suốt 10 năm liền – sự ghi nhận xứng đáng cho chất lượng sản phẩm và lòng tin bền vững từ khách hàng, đối tác.



50 doanh nghiệp Đơn vị tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh

OPC tự hào là doanh nghiệp được duy nhất góp mặt trong Top 50 doanh nghiệp – đơn vị tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của TP.HCM, nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025), khẳng định vị thế thương hiệu uy tín và đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố.



Vinh danh 2025



(Tiếp theo)



9 năm liên tiếp Đạt chuẩn công bố thông tin

Năm 2025 đánh dấu lần thứ 9 Dược phẩm OPC được vinh danh đạt chuẩn công bố thông tin – minh chứng cho sự minh bạch, nhất quán và trách nhiệm với cổ đông, đối tác và cộng đồng.



Top 10 & Top 100 ESG Việt Nam Xanh 2025

Cùng lúc đạt hai giải thưởng ESG10 (ngành Dược – Thiết bị Y tế) và ESG100 – sự ghi nhận cho chiến lược “xanh hóa” xuyên suốt từ vùng trồng GACP-WHO đến công nghệ sản xuất hiện đại, khẳng định triết lý kinh doanh gắn liền với dược liệu Việt.



28 năm liên tiếp Hàng Việt Nam chất lượng cao 1998–2025

Gần ba thập kỷ đồng hành cùng người tiêu dùng Việt, danh hiệu này là niềm tự hào, là sự khẳng định cho những nỗ lực không ngừng nâng tầm chất lượng của Dược OPC.



3 năm liên tiếp Doanh nghiệp Xanh TP. Hồ Chí Minh (2023–2025)

Năm thứ ba giữ vững danh hiệu – minh chứng cho cam kết bền bỉ của OPC trong hành trình sản xuất xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU 2025



HỘI THẢO

“Cập Nhật Chính Sách Thuế Và Những Thay Đổi Quan Trọng – Áp Dụng Từ Tháng 6 Năm 2025”

OPC tổ chức thành công Hội thảo “Cập Nhật Chính Sách Thuế Và Những Thay Đổi Quan Trọng – Áp Dụng Từ Tháng 6 Năm 2025” giúp các đối tác, đơn vị kinh doanh được nắm bắt nhanh các chính sách thuế mới và hạn chế rủi ro về pháp lý. Với phương châm luôn đặt khách hàng làm trọng tâm, OPC không ngừng nỗ lực mang đến những giá trị thiết thực đến với Quý Khách hàng và Đối tác trước mỗi thay đổi của thị trường.

TRIỂN LÃM

“80 năm hành trình
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”

OPC vinh dự tham gia Triển lãm “80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” – sự kiện quy tụ các doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, với gian hàng trưng bày ấn tượng, thu hút đông đảo khách tham quan. Đây là dịp để OPC giới thiệu hệ sinh thái sản phẩm dược liệu và khẳng định vị thế thương hiệu uy tín đồng hành cùng sức khỏe người Việt.

CHƯƠNG TRÌNH

Hướng về người dân miền Trung chịu ảnh hưởng bởi bão lũ

Xuất phát từ tinh thần “Phụng sự xã hội bằng trí tuệ và sự tử tế”, OPC đã kịp thời hỗ trợ 3.500 túi thuốc đến người dân miền Trung chịu ảnh hưởng bởi mưa bão cuối năm 2025. Đồng thời, phối hợp cùng AloBacsi trao tặng 16.000 sản phẩm thiết yếu, không chỉ góp phần khắc phục hậu quả thiên tai mà còn lan tỏa trách nhiệm cộng đồng và giá trị nhân văn của doanh nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH

OPC trao tặng 80.000 Chai Dầu Khuyneh Diệp đến 30 bệnh viện lớn trên toàn quốc trong Tháng hành động vì trẻ em 2025

OPC tham gia Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em 2025 do Bộ Y tế tổ chức, khẳng định cam kết đồng hành cùng các hoạt động vì sức khỏe cộng đồng. Tại chương trình, OPC trao tặng 80.000 sản phẩm Dầu khuyneh diệp “Mẹ bầu con” đến 30 bệnh viện trên toàn quốc, góp phần chăm sóc và bảo vệ thể hệ tương lai.



01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Tên tiếng Anh	: OPC PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	: OPC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: số 0302560110 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/03/2002, sửa đổi lần thứ 21 ngày 21/07/2025.
Vốn điều lệ	: 640.508.920.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 640.508.920.000 đồng
Số điện thoại	: (028) 37 517 111
Số fax	: (028) 38 752 048
Website	: www.opcpharma.com
Địa chỉ	: 1017 Hồng Bàng, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1977

Ngày 24/10/1977, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được thành lập theo quyết định số 1176/BYT-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 1977 của Bộ Y tế trên cơ sở sáp nhập từ 8 viện bào chế tư nhân tại Sài Gòn trước đây.

1994

Cao sao vàng và các sản phẩm của OPC có mặt tại 15 quốc gia, đạt kim ngạch 1,4 triệu USD.

1998

OPC giới thiệu ra thị trường Thuốc trị sỏi thận Kim Tiền Thảo nhãn hiệu “Ông Già” và sản phẩm này trở thành hiện tượng trong ngành Dược Việt Nam về doanh thu và mở ra bước tiên phong trong nội khoa về điều trị sỏi thận.

1999

Triển khai áp dụng tiêu chuẩn GMP-ASEAN trên dây chuyền viên nang mềm đầu tiên tại Việt Nam.

2002

Là doanh nghiệp Dược Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế thực hiện cổ phần hóa sớm và thành công nhất với tên gọi mới Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2005

Bộ Y tế Việt Nam cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP - GLP - GSP và Tổ chức DNV- UKAS Hà Lan cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.

2007

Thành lập Công ty TNHH MTV OPC Bình Dương với vốn điều lệ 15 tỉ đồng.

2008

Niên yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán OPC. Khánh thành nhà máy sản xuất ethanol đầu tiên trên cả nước đạt chuẩn GMP-WHO.

2009

Khởi công nhà máy sản xuất tại Bình Dương trên diện tích 5,7 ha với vốn đầu tư ban đầu hơn 200 tỉ đồng.

2010

Thành lập Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang (trồng và chế biến dược liệu) đạt chuẩn GMP-WHO bởi Bộ Y tế (07/2014).

2012

Nhà máy OPC Bình Dương đạt chuẩn GMP-WHO (Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế).

2015

Vùng trồng dược liệu Kim tiền thảo (Bắc Giang) đạt chuẩn GACP - WHO (Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền - Bộ Y tế).

2016

09/2016, chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25 (Uphace).

2018

Đạt chuẩn vùng trồng GACP-WHO cho 2 dược liệu: Kim tiền thảo và Cao ích mẫu (Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền - Bộ Y tế).

2020

Vùng trồng dược liệu Đinh lăng (Gia Lai) đạt chuẩn GACP-WHO (Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền - Bộ Y tế).

2021

Doanh thu vượt mốc 1.000 tỉ đồng. Chính thức có tên trong TOP Doanh nghiệp 1000 tỉ.

2022

Phát hành cổ phiếu. Tăng vốn Điều lệ lên hơn 640 tỉ đồng.

2023

Dược phẩm OPC có thêm 4 vùng trồng, dược liệu mới đạt chuẩn GACP - WHO: Liên diệp tại Đồng Tháp, Húng Chanh tại Cần Thơ, Vông nem và Trinh nữ tại Bắc Giang. Đồng thời được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018. Chính thức Go-live hệ thống ERP-SAP từ 01/06/2023.

2024

Hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm SAP - ERP. Hoàn tất nghiệm thu dự án số hoá cơ sở dữ liệu dược liệu Việt Nam với 5000 dược liệu và 10.000 bài thuốc.

2025

OPC có thêm 03 vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO, nâng tổng số vùng trồng đạt chuẩn của OPC lên 12 vùng. Chuyển đổi mô hình hoạt động Centralize và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số; hoàn tất và đưa vào vận hành Trung tâm R&D cùng hệ thống cơ sở dữ liệu dược liệu tích hợp AI, đánh dấu bước chuyển sang làm chủ dữ liệu và công nghệ trong nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

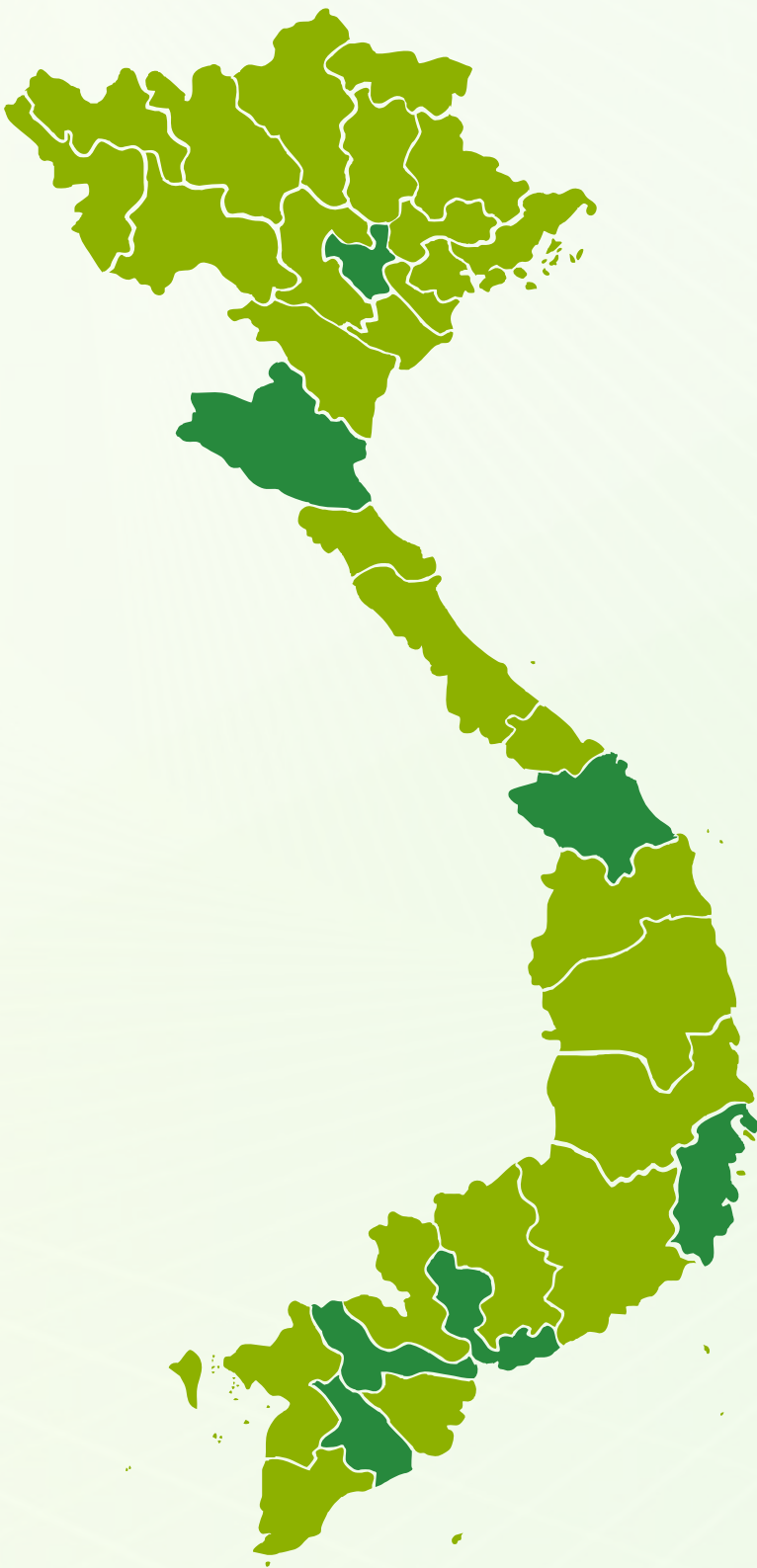
STT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
1	Kinh doanh, gieo trồng, chế biến dược liệu sản xuất; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, rượu và các loại nước uống có cồn, nước uống có gas.
2	Sản xuất, Kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phien, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên,...
3	Pha chế thuốc theo đơn.
4	Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược.
5	Kinh doanh xuất nhập khẩu trong lĩnh vực y và dược.
6	Bán buôn cao su.
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê.
8	Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.



Địa bàn kinh doanh

OPC vận hành hệ thống nhà máy sản xuất gồm 4 nhà máy:

- Nhà máy Dược phẩm OPC;
- Nhà máy của Công ty TNHH MTV OPC Bình Dương (công ty con);
- Nhà máy của CTCP Dược phẩm Trung ương 25 – UPHACE (công ty con)
- Nhà máy của CTCP Dược OPC Bắc Giang (công ty liên kết).



Song song với năng lực sản xuất, Công ty đã xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp thông qua các chi nhánh chiến lược tại nhiều tỉnh thành. Đội ngũ trình dược viên của OPC hiện diện trên khắp 34 tỉnh thành, bảo đảm khả năng tiếp cận sản phẩm nhanh chóng và liên tục đến mọi miền đất nước.

Không ngừng mở rộng thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sản phẩm của Công ty đã hiện diện tại nhiều thị trường như **Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Trung Quốc và một số quốc gia khác**, qua đó từng bước khẳng định năng lực sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Song song đó, Công ty đã mở rộng các hình thức hợp tác với đối tác nước ngoài, không chỉ dừng lại ở xuất khẩu sản phẩm mà còn hướng tới hợp tác phát triển thị trường và sản phẩm. Một số sản phẩm đã đủ điều kiện tiếp cận các hệ thống phân phối hiện đại tại thị trường quốc tế, tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô trong thời gian tới.

Đặc biệt, việc được phép xuất khẩu dược liệu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc là bước tiến quan trọng, mở ra hướng phát triển mới cho hoạt động thương mại dược liệu. Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao doanh số xuất khẩu, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển dài hạn của OPC.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP – WHO

Trong chiến lược phát triển bền vững, OPC xác định chủ động nguồn dược liệu sạch là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu. Theo số liệu từ các cơ quan quản lý và báo cáo ngành, nhu cầu dược liệu trong nước ước đạt 80.000 – 100.000 tấn/năm nhưng vẫn phụ thuộc khoảng 70% vào nguồn nhập khẩu; riêng nguyên liệu sản xuất thuốc (API) phải nhập khẩu trên 90%, chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ (Nguồn: Bộ Y tế).

Nhận diện rõ thực trạng này, OPC đã chủ động đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO từ năm 2006, từng bước xây dựng nền tảng tự chủ nguyên liệu gắn với kiểm soát chất lượng ngay từ đầu vào..

VÙNG TRỒNG PHÍA BẮC

- Kim tiền thảo (2 vùng)
- Ích mẫu • Xuyên khung
- Vông nem • Ngưu tất
- Trinh nữ • Đương quy

VÙNG TRỒNG MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

- Actiso
- Diệp hạ châu

VÙNG TRỒNG PHÍA NAM

- Sen lá
- Húng chanh

Hệ thống vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO giúp OPC chủ động nguồn cung, kiểm soát chất lượng từ khâu trồng trọt – thu hái, đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động giá và gián đoạn chuỗi cung ứng. Đây là nền tảng để Công ty từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trên cơ sở dược liệu chuẩn hóa.

Trong năm 2025, OPC tiếp tục mở rộng thêm 03 vùng trồng mới gồm Ngưu Tất, Đương Quy và Xuyên Khung, qua đó gia tăng tỷ lệ tự chủ đối với các dược liệu có giá trị cao.

+3
Vùng trồng dược liệu

Đến cuối năm 2025, OPC sở hữu 12 vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO, phân bố tại các khu vực trọng điểm.

12
Vùng trồng dược liệu

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Ban kiểm soát

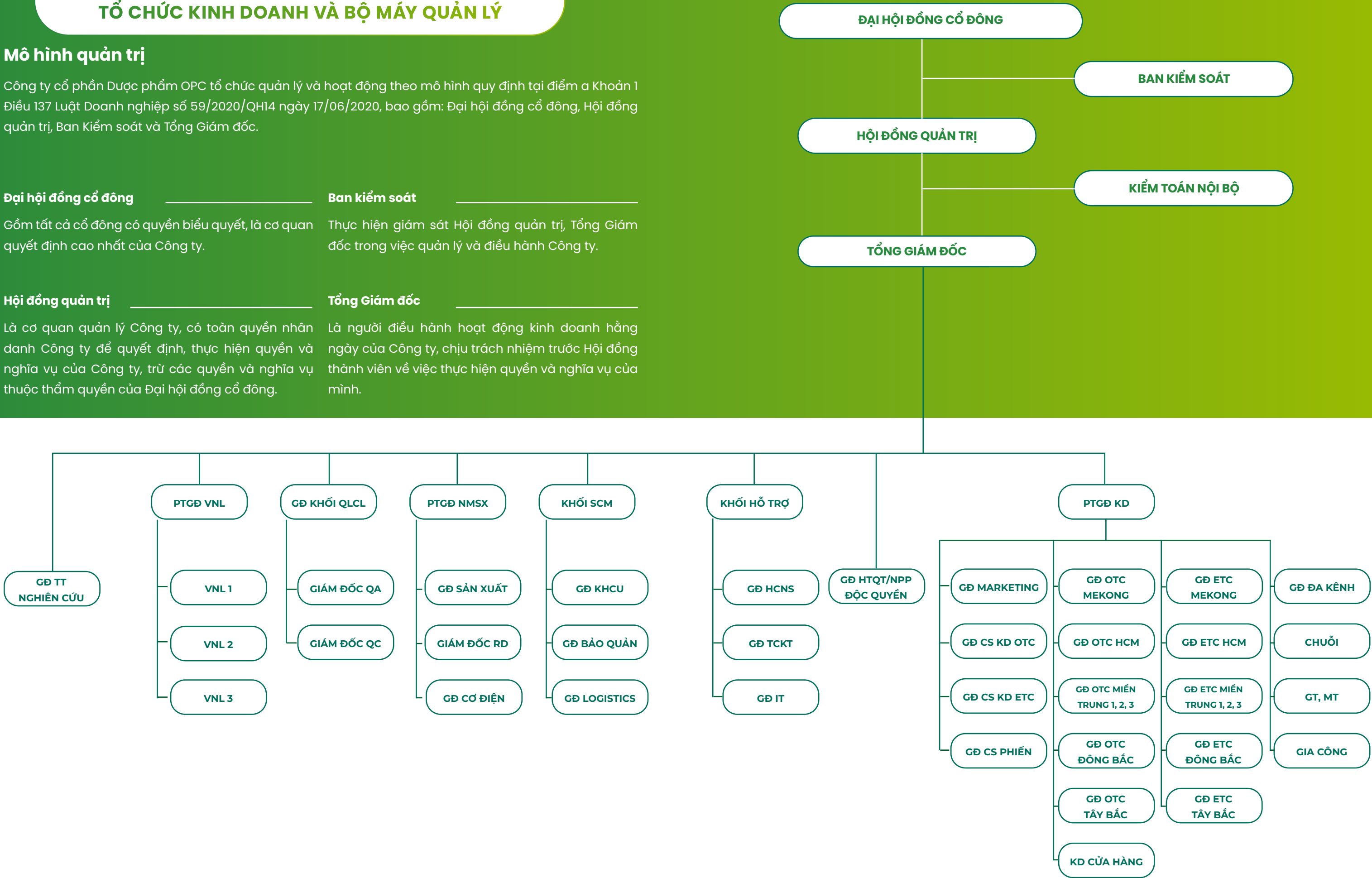
Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Giám đốc

Là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Danh sách Hội đồng quản trị

(Sở hữu cổ phiếu tính tại ngày 24/03/2026)

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2023	-	-
2	Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT không điều hành	22/10/2021	-	-
3	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT không điều hành	09/04/2021	9.062.897	14,15%
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành	22/10/2021	-	-
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	27/04/2023	-	-



ÔNG HOÀNG LÊ SƠN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC từ ngày 27/04/2023

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần SAM Holdings
- » Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính EnCapital

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0
- » Cá nhân: 0

Thông tin thành viên Hội đồng quản trị

BÀ PHƯƠNG THANH NHUNG

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm thành viên HĐQT OPC kể từ ngày 22/10/2021 và bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT OPC kể từ 20/12/2022.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- » Cố vấn Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á; Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Ngân hàng TMCP Việt Á
- » Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0
- » Cá nhân: 0



ÔNG TRỊNH XUÂN VƯƠNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC từ ngày 09/04/2021

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0
- » Cá nhân: 9.062.897 cổ phần

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



BÀ HÀN THỊ KHÁNH VINH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC từ ngày 22/10/2021

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP
- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 8.585.986 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13.40% (Đại diện Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP)
- » Cá nhân: 0 cổ phần



BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ CK1 – Công nghiệp Dược bào chế – Quản trị doanh nghiệp cao cấp

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT OPC từ ngày 27/04/2023 và chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 14/07/2021.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: :

- » Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25
- » Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân: 0 cổ phần

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Thành viên Ban kiểm soát

(Sở hữu cổ phiếu tính tại ngày 24/03/2026)

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	NGÀY BỔ NHIỆM
Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng BKS	-	-	22/10/2021
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	TV. BKS	-	-	22/10/2021
Ông Nguyễn Anh Vũ	TV.BKS	-	-	27/04/2023

Thông tin thành viên Ban kiểm soát



BÀ KIỀU THỊ MINH HỒNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ phân tích kinh doanh và hệ thống

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 22/10/2021

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân: 0 cổ phần



BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 22/10/2021.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên góp vốn Công ty TNHH Xuân Thành Trang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN ANH VŨ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 27/04/2023.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Phát triển Kinh doanh Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân: 0 cổ phần

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Danh sách Ban điều hành

(Sở hữu cổ phiếu tính tại ngày 24/03/2026)

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám Đốc	14/7/2021	0	0
2	Bà Lê Thị Thuý Anh	Phó Tổng Giám đốc	11/2013	20.041	0,03%
3	Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	19/09/2016	80.098	0,13%
4	Ông Nguyễn Thế Đề	Kế toán trưởng	02/05/2011	46.825	0,07%

Lý lịch Ban điều hành



BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ CKI - Công nghiệp Dược bào chế - Quản trị doanh nghiệp cao cấp

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT OPC từ ngày 27/04/2023 và chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 14/07/2021.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược Phẩm TW25
- » Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân : 0 cổ phần



BÀ LÊ THỊ THÚY ANH PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc từ ngày 11/2013

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- » Giám đốc điều hành – Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân : 20.041 cổ phần



ÔNG HÀ ĐỨC CƯỜNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Dược sỹ, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/09/2016.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân: 80.098 cổ phần



ÔNG NGUYỄN THẾ ĐỀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC từ 02/05/2011

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Đại diện: 0 cổ phần
- » Cá nhân : 46.825 cổ phần

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

05
Chi nhánh

- » Chi nhánh Mekong
- » Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- » Chi nhánh Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC
- » Chi nhánh Miền Trung
- » Chi nhánh Miền Bắc

02
Công ty con

- » Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25
- » Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương



01
Công ty liên kết

- » Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	448B Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh dược phẩm	77,3 tỷ đồng	58,14%
2	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC – Bình Dương	Số 09A/ĐX 04, Tổ 7, Khu phố Tân Hóa, Phường Tân Khánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh dược phẩm	15 tỷ đồng	100%
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	TDP Bình An, Phường Tiên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh dược phẩm	12 tỷ đồng	40%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

“

Trên nền tảng đã được xây dựng trong giai đoạn 2021 – 2025, mục tiêu của OPC trong giai đoạn 2026 – 2031 là trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc dược liệu tại Việt Nam, đồng thời từng bước mở rộng hợp tác và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực.

”

Trụ cột thứ nhất là tăng trưởng từ nội lực.

Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bình quân trên 10%/năm; đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng tiêu chuẩn hóa, gia tăng hàm lượng khoa học và đẩy mạnh đóng góp của các sản phẩm mới từ hoạt động nghiên cứu – phát triển.



Trụ cột thứ hai là mở rộng quy mô thông qua đầu tư

Chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư phù hợp nhằm bổ sung năng lực sản xuất, sản phẩm và thị trường, qua đó gia tăng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn



01

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM

Công ty đặc biệt chú trọng kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào thông qua hệ thống tiêu chí và vùng trồng đạt chuẩn. Đây là nền tảng quan trọng giúp đảm bảo tính ổn định và đồng nhất của dược liệu. Đồng thời, OPC chủ động kiểm soát xuyên suốt toàn bộ quy trình từ trồng trọt, thu hái đến sản xuất và kiểm soát chất lượng, qua đó nâng cao chất lượng tổng thể và uy tín sản phẩm trên thị trường.

Song song với việc củng cố nền tảng chất lượng, OPC đẩy mạnh mở rộng thị trường thông qua việc thiết lập và phát triển các quan hệ hợp tác chiến lược với đối tác trong và ngoài nước. Mạng lưới liên kết này góp phần tối ưu hóa hệ thống phân phối, gia tăng độ phủ sản phẩm, đồng thời tạo tiền đề thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, từng bước đưa thương hiệu OPC tiếp cận sâu hơn vào thị trường quốc tế.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

02 CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

OPC xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn. Công ty định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn vững, thích ứng với thay đổi và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trọng tâm của chiến lược là phát triển năng lực thông qua các chương trình đào tạo có hệ thống, kết hợp giữa nguồn lực nội bộ và các đơn vị đào tạo bên ngoài. Các chương trình được thiết kế

theo từng nhóm đối tượng, gắn với yêu cầu công việc và định hướng phát triển của Công ty.

Đối với đội ngũ nhân sự tiềm năng, OPC triển khai các chương trình phát triển và bồi dưỡng chuyên sâu nhằm xây dựng lực lượng kế thừa. Đồng thời, Công ty tiếp tục hoàn thiện môi trường làm việc, tăng cường các hoạt động gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và duy trì sự ổn định của nguồn nhân lực.

03 CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Đối với thị trường trong nước, OPC định hướng chuyển dịch sang mô hình phân phối đa kênh, từng bước giảm phụ thuộc vào kênh bán sỉ, đồng thời đẩy mạnh phát triển kênh bệnh viện (ETC) và hệ thống nhà phân phối. Việc tái cấu trúc này giúp Công ty hình thành mạng lưới phân phối có tổ chức, nâng cao năng lực kiểm soát thị trường, ổn định chính sách giá và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Đối với thị trường quốc tế, OPC định hướng mở rộng hoạt động xuất khẩu trên cơ sở nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và tối ưu hóa các thị trường hiện hữu. Công ty tập trung hoàn thiện các điều kiện pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng và hồ sơ sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường mục tiêu.

Song song đó, OPC từng bước mở rộng danh mục dược liệu và sản phẩm xuất khẩu theo hướng tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Định hướng này

gắn với việc nâng cao hiệu quả khai thác vùng trồng, phát triển nguyên liệu đạt chuẩn và hoàn thiện chuỗi giá trị từ nuôi trồng, chiết xuất đến sản xuất và phân phối.

Bên cạnh hoạt động xuất khẩu trực tiếp, Công ty tiếp tục đa dạng hóa hình thức hợp tác với các đối tác quốc tế, qua đó mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.

04 CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trên nền tảng hệ thống ERP-SAP đã vận hành ổn định, OPC tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các chức năng quản trị theo định hướng vận hành dựa trên dữ liệu tập trung và thời gian thực. Công ty đẩy mạnh tích hợp các hệ thống quản lý bán hàng (DMS), quản lý chi phí – hóa đơn điện tử (Bizzi) và các ứng dụng nhân sự, qua đó từng bước hình thành hệ thống quản trị số thống nhất, nâng cao hiệu quả điều hành, tính minh bạch và khả năng ra quyết định kịp thời trong toàn Công ty.

OPC tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, với trọng tâm là số hóa dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Trung tâm R&D. Việc này nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu, rút ngắn thời gian phát triển sản phẩm và gia tăng khả năng thành công khi đưa sản phẩm mới ra thị trường. Qua đó, OPC hướng đến phát triển các sản phẩm có chất lượng cao, hiệu quả điều trị rõ ràng và phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2031. Trên nền tảng các kết quả đã đạt được, Công ty tiếp tục hoàn thiện và nâng cao việc triển khai các nguyên tắc quản trị theo tiêu chuẩn ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị), hướng tới phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Công ty định hướng tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

01

MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG

Tiếp tục đầu tư, vận hành nhà máy sản xuất theo hướng thân thiện môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu và từng bước giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

02

MỤC TIÊU XÃ HỘI

Phát triển vùng được liệu theo hướng bền vững, gắn với việc tạo sinh kế ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân tại các khu vực triển khai; đồng thời tăng cường các hoạt động đóng góp cho cộng đồng.

03

MỤC TIÊU QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch; đảm bảo quyền lợi, thu nhập và phúc lợi cho người lao động, đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao



RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 8,02%, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, thuộc nhóm cao trong khu vực Đông Nam Á. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,3%, góp phần duy trì môi trường vĩ mô ổn định. Cùng với xu hướng già hóa dân số và thu nhập cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiếp tục gia tăng, tạo động lực cho ngành dược phát triển. Tuy nhiên, biến động giá nguyên liệu và chi phí logistics toàn cầu vẫn là yếu tố rủi ro, với biên độ dao động giá nguyên liệu chính ở mức 15–20% trong giai đoạn 2023–2025.

Các yếu tố này tạo áp lực trực tiếp lên biên lợi nhuận của OPC, đặc biệt với các sản phẩm phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, đồng thời tiềm ẩn rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và hạn chế khả năng điều chỉnh giá bán trong kênh ETC. Ngược lại, xu hướng ưu tiên sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và chất lượng cao mở ra cơ hội để OPC phát huy thế mạnh về dược liệu.

Trước bối cảnh đó, OPC tập trung nâng cao năng lực thích ứng và kiểm soát hoạt động thông qua các giải pháp trọng tâm. Công ty đẩy mạnh tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng đa kênh, giảm dần phụ thuộc vào kênh bán sỉ, đồng thời mở rộng kênh bệnh viện (ETC) và hệ thống nhà phân phối nhằm nâng cao khả năng kiểm soát thị trường và ổn định chính sách giá. Song song, OPC chủ động phát triển thị trường xuất khẩu, điều hành linh hoạt kế hoạch sản xuất – tài chính, thúc đẩy chuyển đổi số trên nền tảng ERP-SAP và ứng dụng AI trong nghiên cứu, đồng thời mở rộng hệ thống vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO nhằm tối ưu chi phí, đảm bảo nguồn cung và nâng cao giá trị sản phẩm.

Rủi ro pháp luật

Luật Dược sửa đổi (Luật số 44/2024/QH15), có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, tạo ra những thay đổi đáng kể đối với ngành dược Việt Nam. Các chính sách ưu đãi cho vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO và công nghệ chiết xuất, mở ra cơ hội thúc đẩy đầu tư, chuyển giao công nghệ và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.

Tuy nhiên, môi trường cạnh tranh cũng gia tăng rõ rệt khi các tập đoàn dược phẩm quốc tế đẩy mạnh thâm nhập thị trường, đặc biệt ở phân khúc thực phẩm bảo vệ sức khỏe – lĩnh vực OPC đang từng bước mở rộng và phát triển. Đồng thời, yêu cầu về minh bạch quản trị và xu hướng dịch chuyển sang các kênh phân phối hiện đại, thương mại điện tử đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị và thích ứng thị trường.

Trước những thay đổi này, OPC theo định hướng Pharma 4.0, kết hợp giữa nghiên cứu dược liệu truyền thống và các công nghệ dữ liệu hiện đại.

Trung tâm được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế và từng bước hình thành hệ thống dữ liệu nghiên cứu quy mô lớn, tạo nền tảng để ứng dụng các phương pháp hiện đại như Big Data và mô phỏng trong nghiên cứu dược liệu. Qua đó, OPC từng bước tạo dựng lợi thế tiên phong trong lĩnh vực này tại Việt Nam.

Với định hướng phát triển mang tính dẫn đầu, tháng 12/2025, dự án Trung tâm R&D của OPC đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, thể hiện sự ghi nhận đối với năng lực nghiên cứu và định hướng công nghệ của Công ty.

Trong giai đoạn tới, Trung tâm R&D được định hướng phát triển theo mô hình CRO/CDMO, từng bước thương mại hóa hoạt động nghiên cứu qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới cho Công ty trong dài hạn.

Song song với việc đầu tư hạ tầng nghiên cứu, Công ty đã thiết lập hợp tác với Trường Đại học Y Dược TP.HCM và các chuyên gia Hàn Quốc, nhằm tiếp cận các phương pháp nghiên cứu tiên tiến và từng bước nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nghiên cứu.

Trong bối cảnh Nhà nước đang định hướng tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong hoạt động khám chữa bệnh, đặc biệt trong điều trị các bệnh mạn tính, việc đầu tư Trung tâm R&D có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn hóa và định lượng các bài thuốc, dược liệu theo các tiêu chuẩn khoa học hiện đại. Qua đó tạo điều kiện để các sản phẩm của OPC từng bước đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả và cơ sở khoa học trong chăm sóc sức khỏe, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành dược trong giai đoạn mới.



RỦI RO

THỊ TRƯỜNG NGÀNH DƯỢC

Nguyên liệu đầu vào

Ngành dược Việt Nam hiện vẫn phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu (80–90%), trong đó Trung Quốc chiếm tỷ trọng chủ yếu. Thực trạng này khiến chuỗi cung ứng dễ bị tác động bởi biến động địa chính trị, chính sách xuất khẩu và chi phí vận tải.

Đối với OPC, dù đã chủ động một phần nguồn nguyên liệu thông qua hệ thống vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO, Công ty vẫn phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu đối với một số nguyên liệu nhất định. Do đó, các biến động hoặc gián đoạn nguồn cung, dù dự báo trước hay phát sinh, đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả vận hành của Công ty.

Hàng nhái, hàng kém chất lượng

Sự gia tăng của các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng, đặc biệt trên các nền tảng thương mại điện tử, đang tạo áp lực lớn lên thị trường và uy tín của các doanh nghiệp chính thống. Theo Cục Quản lý thị trường, nhóm dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe có tỷ lệ vi phạm ước khoảng 5–7% giá trị thị trường, với tốc độ gia tăng 10–12%/năm. Thực trạng này không chỉ tiềm ẩn rủi ro đối với sức khỏe người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin thị trường và hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp.

Trước thách thức đó, OPC triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ thương hiệu và người tiêu dùng, bao gồm áp dụng hệ thống tem chống hàng giả, tăng cường truyền thông hướng dẫn nhận diện sản phẩm chính hãng và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm. Các giải pháp này góp phần kiểm soát rủi ro thị trường, đồng thời củng cố uy tín và vị thế thương hiệu OPC trong dài hạn.

Rủi ro lạc hậu trong công nghệ và quy trình sản xuất



Xu hướng ứng dụng công nghệ chiết xuất hiện đại, số hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) trong nghiên cứu và sản xuất đang trở thành tiêu chuẩn tất yếu của ngành dược. Việc đầu tư vào hệ thống truy xuất nguồn gốc, chuẩn hóa chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như GMP-WHO, cùng với số hóa quản lý chất lượng xuyên suốt chuỗi giá trị, đang dần trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, OPC tập trung đầu tư Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) theo hướng hiện đại, với trọng tâm là ứng dụng công nghệ chiết xuất, số hóa dữ liệu và triển khai AI trong nghiên cứu dược liệu. Việc ứng dụng AI giúp rút ngắn thời gian nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nâng cao hiệu quả và tính chính xác trong quá trình lựa chọn hoạt chất.

Song song, OPC đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chiết xuất hiện đại nhằm chuẩn hóa nguyên liệu, định danh và kiểm soát các hoạt chất chính, qua đó nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm dược liệu. Các nguyên liệu cao chiết do Công ty phát triển không chỉ phục vụ sản xuất nội bộ mà còn



được cung cấp cho các đối tác trong và ngoài nước. Đến nay, OPC đã được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp nhiều số đăng ký nguyên liệu làm thuốc dưới dạng cao chiết từ dược liệu, đồng thời được cấp phép xuất khẩu dược liệu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Trên nền tảng đó, OPC từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị dược liệu khép kín, từ phát triển vùng trồng, nghiên cứu – chiết xuất đến sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường, tạo động lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Đồng thời, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình cải tiến sản phẩm hiện hữu, tập trung vào tối ưu công thức, quy trình sản xuất và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của cơ quan quản lý và thị trường.

Về dài hạn, OPC xác định lộ trình nâng cấp hệ thống sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn, hướng tới GMP-EU và đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Nhật Bản, Hàn Quốc, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường.

RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO

Trong ngành dược, quản lý hàng tồn kho không chỉ là bài toán số lượng mà còn là vấn đề sống còn về chất lượng. Mỗi sản phẩm đều có yêu cầu bảo quản nghiêm ngặt, từ điều kiện nhiệt độ, độ ẩm đến thời hạn sử dụng. Sai sót trong kiểm soát có thể dẫn đến tổn thất lớn do hàng hư hỏng, lỗi thời hoặc hết hạn, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt với danh mục sản phẩm ngày càng mở rộng và hệ thống phân phối đa kênh, áp lực đảm bảo tính sẵn sàng của hàng hóa trong khi vẫn kiểm soát được chi phí lưu kho là một thách thức thường trực.

Nhận thức rõ điều đó, OPC đã đầu tư xây dựng hệ thống kho đạt chuẩn GSP đáp ứng các yêu cầu khắt khe về bảo quản dược phẩm và dược liệu. Không dừng lại ở hạ tầng, Công ty triển khai hệ thống ERP-SAP cho phép kiểm soát tồn kho theo thời gian thực, truy xuất thông tin qua mã số, số lô, hạn sử dụng, từ đó tự động hóa quy trình phân loại và luân chuyển. Nhờ sự kết hợp giữa cơ sở hạ tầng đạt chuẩn và công nghệ quản trị hiện đại, OPC đã cải thiện đáng kể hiệu quả quản lý hàng tồn kho, giảm thiểu rủi ro lỗi thời và tối ưu hóa vòng quay vốn.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trong quản lý và vận hành, hoạt động kinh doanh của Công ty còn có thể chịu tác động từ những yếu tố bên ngoài như thiên tai, biến động chính trị, xã hội toàn cầu hoặc xung đột. Giai đoạn 2021-2025, các sự kiện bất khả kháng như đại dịch Covid-19, bão lụt miền Trung, xung đột địa chính trị Nga – Ukraine đã cho thấy những tác động lan tỏa đến chuỗi cung ứng và hoạt động kinh doanh. Thiệt hại do thiên tai ước tính ảnh hưởng đến 10-15% sản lượng nông nghiệp tại các vùng trồng trọt điểm, trong khi gián đoạn vận tải biển làm tăng chi phí logistics 20-30% trong các giai đoạn cao điểm.

Dù mức độ ảnh hưởng có thể khác nhau, các rủi ro này đều có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng và triển khai các chính sách phòng ngừa, bao gồm đánh giá rủi ro thường xuyên, lập kế hoạch ứng phó và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh một cách ổn định.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2024	2025	%2025/2024
Tổng Doanh thu	969.553	1.124.546	115,99%
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá	957.269	1.113.135	116,28%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	9.899	9.418	95,14%
Doanh thu cung cấp dịch vụ dịch vụ	2.385	1.993	83,55%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	402.816	464.944	115,42%
Lợi nhuận sau thuế	109.454	116.420	106,36%

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô duy trì ổn định với tăng trưởng GDP khoảng 8,02% và lạm phát được kiểm soát, ngành dược tiếp tục tăng trưởng nhờ nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia tăng, đồng thời chịu tác động từ việc tăng cường kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng và quy định quản lý thị trường.

Trên cơ sở đó, OPC ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.124.546 triệu đồng, tăng 15,99% so với năm 2024. Doanh thu từ bán thành phẩm và hàng hóa tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu (98,99%), đạt 1.113.135 triệu đồng, tăng 16,28% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế đạt 116.420 triệu đồng, tăng 6,36% so với năm trước. Mức tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn doanh thu chủ yếu do chi phí quản lý và chi phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển tăng.

Nhìn chung, kết quả năm 2025 cho thấy các định hướng tái cấu trúc đang phát huy hiệu quả bước đầu. Đây là cơ sở để Công ty tiếp tục triển khai các mục tiêu trong giai đoạn 2026–2031.



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2025	%TH/KH	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2025	%TH/KH
Tổng Doanh thu	1.045.628	1.150.000	90,92%	1.124.546	1.240.000	90,69%
Lợi nhuận trước thuế	139.421	168.000	82,99%	148.043	177.000	83,64%

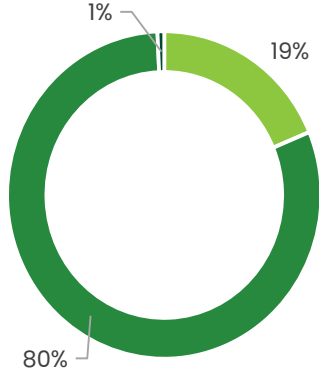
Kế hoạch năm 2025 được Ban Điều hành xây dựng với mục tiêu tăng trưởng cao nhằm tạo động lực và tối ưu hóa nguồn lực của hệ thống. Vì vậy, mặc dù kết quả thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra, Công ty vẫn ghi nhận những tín hiệu tích cực khi duy trì đà phát triển tốt hơn mặt bằng chung của ngành dược (khoảng 5%). Cụ thể, xét trên quy mô công ty mẹ, doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt tăng trưởng ấn tượng ở mức 17,8% và 12,4% so với năm 2024. Ở số liệu hợp nhất, các chỉ số cũng giữ vững xu hướng đi lên với doanh thu tăng 16,0% và lợi nhuận trước thuế tăng 8,0%, khẳng định nỗ lực của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường đầy thách thức.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN (NGƯỜI)
721 (tại ngày 31/12/2025)

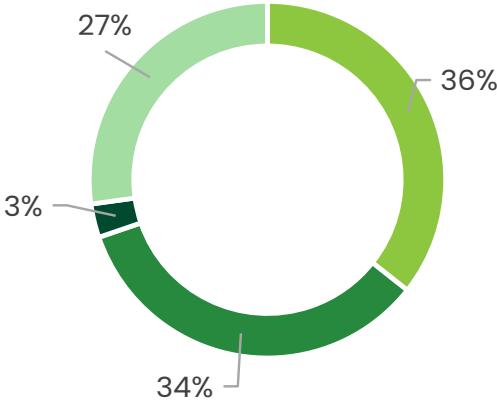
STT	TIÊU CHÍ	NĂM 2025	
		SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ TRỌNG (%)
I	Theo trình độ lao động	721	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	257	36
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	246	34
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	22	3
4	Lao động phổ thông	196	27
II	Theo giới tính	721	100
1	Nam	395	55
2	Nữ	326	45
III	Theo thời hạn HĐLĐ	721	100
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	135	19
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	581	81
3	Hợp đồng theo thời vụ	5	1
Tổng cộng		721	



- Hợp đồng có xác định thời hạn
- Hợp đồng không xác định thời hạn
- Hợp đồng theo thời vụ



- Nam
- Nữ



- 1 Trình độ trên đại học
- 2 Trình độ Đại học, Cao đẳng
- 3 Trình độ trung cấp chuyên nghiệp
- 4 Trình độ lao động phổ thông



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Các chính sách người lao động

VỀ TUYỂN DỤNG

Quy trình tuyển dụng tại OPC được thiết kế minh bạch, công bằng, hướng đến tìm kiếm ứng viên phù hợp cả về chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Từ khâu xác định nhu cầu, đăng tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ, phỏng vấn đến quyết định tuyển dụng, tất cả đều được thực hiện theo quy trình chuẩn hóa, đảm bảo khách quan và đúng quy định. Đối với các vị trí quản lý cấp cao và chuyên môn trọng yếu, OPC hợp tác với các đơn vị săn đầu người uy tín để tiếp cận mạng lưới nhân tài rộng lớn, đồng thời tận dụng sự giới thiệu từ đội ngũ nội bộ để tìm kiếm những ứng viên có giá trị phù hợp. Trong giai đoạn 2021–2025, OPC đã bổ sung nhiều nhân sự chất lượng cao cho các lĩnh vực nghiên cứu phát triển, quản lý kinh doanh, chuyển đổi số và vận hành. Những nhân sự mới này không chỉ đáp ứng yêu cầu công việc mà còn nhanh chóng hòa nhập và đóng góp tích cực vào các chương trình trọng điểm của Công ty, góp phần tăng cường năng lực thực thi chiến lược.

VỀ LƯƠNG THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Hệ thống lương thưởng tại OPC vận hành theo nguyên tắc gắn kết với năng lực và hiệu quả công việc, phản ánh đúng đóng góp của từng cá nhân. Công ty định kỳ rà soát mặt bằng lương thị trường để đảm bảo tính cạnh tranh, đồng thời xây dựng cơ chế thưởng theo KPI (cá nhân và tập thể) với các chỉ tiêu đo lường rõ ràng, minh bạch. Bên cạnh lương cơ bản và thưởng hiệu quả, OPC triển khai các chương trình phúc lợi toàn diện như bảo hiểm sức khỏe nâng cao, khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát hàng năm, hỗ trợ nhà ở cho nhân sự chủ chốt, cũng như các hoạt động văn hóa, thể thao, kết nối nội bộ. Đặc biệt, các chương trình gắn kết dài hạn như phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) đang được nghiên cứu và dự kiến triển khai trong giai đoạn tới, nhằm tạo động lực cống hiến và đồng hành bền bỉ giữa người lao động với sự phát triển của doanh nghiệp. Những chính sách này đã góp phần duy trì tỷ lệ gắn kết cao, giảm thiểu biến động nhân sự và nâng cao hiệu suất làm việc trong toàn hệ thống.

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

OPC duy trì môi trường làm việc an toàn, lành mạnh tại khu vực sản xuất, kho, phòng kiểm tra chất lượng. Ban Điều hành chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, giám sát thực hiện theo pháp luật và tiêu chuẩn GMP, ISO, Halal. Công đoàn phối hợp tuyên truyền, giám sát, bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty trang bị bảo hộ đầy đủ, huấn luyện định kỳ, kiểm tra rủi ro, tổ chức diễn tập PCCC và sơ cấp cứu hàng năm. Nhờ đó, trong năm OPC không xảy ra tai nạn lao động góp phần duy trì môi trường làm việc ổn định.



VỀ ĐÀO TẠO

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của từng bộ phận và định hướng phát triển dài hạn, OPC xây dựng lộ trình đào tạo bài bản, kết hợp giữa đào tạo nội bộ do đội ngũ giàu kinh nghiệm phụ trách và chương trình hợp tác với các tổ chức uy tín bên ngoài. Các khóa học được thiết kế theo từng nhóm đối tượng, từ nhân viên mới đến quản lý cấp trung và cấp cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công việc và năng lực hiện tại. Nội dung trọng tâm bao gồm quản trị mục tiêu (AOP), chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, tư duy hệ thống, kỹ năng quản lý và các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như GMP-EU. Đặc biệt, trong bối cảnh ngành dược đang chuyển mình mạnh mẽ, OPC chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị rủi ro và các kỹ năng lãnh đạo thích ứng với thay đổi. Hàng năm, Công ty tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ và cử hàng chục lượt cán bộ tham gia các khóa học chuyên sâu bên ngoài. Mục tiêu xuyên suốt là vừa nâng cao năng lực đội ngũ hiện tại, vừa xây dựng đội ngũ kế thừa, sẵn sàng nguồn lực cho chiến lược phát triển trong ngắn hạn và dài hạn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các khoản đầu tư tài chính



Tại ngày 31/12/2025, Dược phẩm OPC có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn ghi nhận ở mức 95.969 triệu đồng. Ngoài ra, Dược phẩm OPC còn có các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Trong năm 2025, Dược phẩm OPC đã hoàn tất thoái vốn CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha (Mã CK: VDP). Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2025 cụ thể như sau:

STT	CÔNG TY	TỶ LỆ VỐN NẪM GIỮ	VỐN ĐẦU TƯ (TRIỆU ĐỒNG)
1	CTCP Dược OPC Bắc Giang	40%	12.000
2	CTCP Dược Hà Tĩnh	3,01%	2.750
3	CTCP Bao Bì Dược	4,83%	1.950
4	CTCP Dược Vật tư Y tế Thái Bình	2,16%	1.665
5	CTCP Hóa dược Việt Nam	2,11%	1.250
Tổng cộng			19.615

Công ty con, công ty liên kết

Tính đến ngày 31/12/2025, OPC đang đầu tư góp vốn vào 02 công ty con và 01 công ty liên kết. Kết quả kinh doanh tại các công ty con và liên kết như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	%THỰC HIỆN 2025/KẾ HOẠCH 2025	% SO VỚI CÙNG KỲ
Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương (Công ty con)				
Doanh thu	97.060.000.000	104.962.200.540	108,14%	109,68%
Lợi nhuận trước thuế	13.400.000.000	14.373.193.069	107,26%	120,56%
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 (Công ty con)				
Doanh thu	145.000.000.000	112.956.574.944	77,90%	86,50%
Lợi nhuận trước thuế	2.800.000.000	2.924.509.681	104,45%	111,55%
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang (Công ty liên kết)				
Doanh thu	130.000.000.000	132.672.571.523	102,06%	99,26%
Lợi nhuận trước thuế	4.775.200.000	6.179.595.230	129,41%	123,28%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	2024 (TRIỆU ĐỒNG)	2025 (TRIỆU ĐỒNG)	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.221.572	1.371.695	112,29%
2	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	968.576	1.122.987	115,94%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.053	148.204	107,35%
4	Lợi nhuận trước thuế	137.126	148.043	107,96%
5	Lợi nhuận sau thuế	109.454	116.420	106,36%

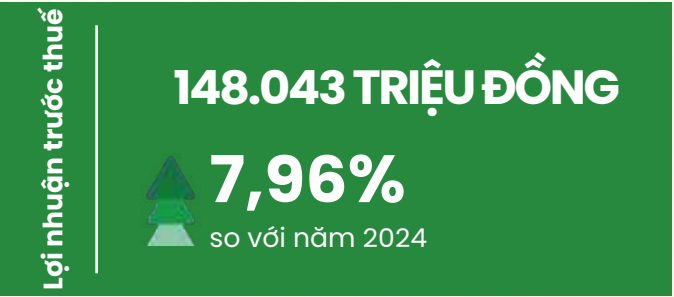


Quy mô tổng tài sản của OPC năm 2025 đạt 1.371.695 triệu đồng, tăng 12,29% so với năm 2024. Kết quả này chủ yếu đến từ tăng trưởng doanh thu, với doanh thu thuần đạt 1.122.987 triệu đồng (tăng 15,94%) và lợi nhuận sau thuế đạt 116.420 triệu đồng (tăng 6,36%).



Sự gia tăng về quy mô tài sản và kết quả kinh doanh phản ánh hiệu quả bước đầu của các định hướng tái cấu trúc, bao gồm đa dạng hóa kênh phân phối, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển và mở rộng danh mục sản phẩm.

Đây là cơ sở để Công ty tiếp tục triển khai các mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

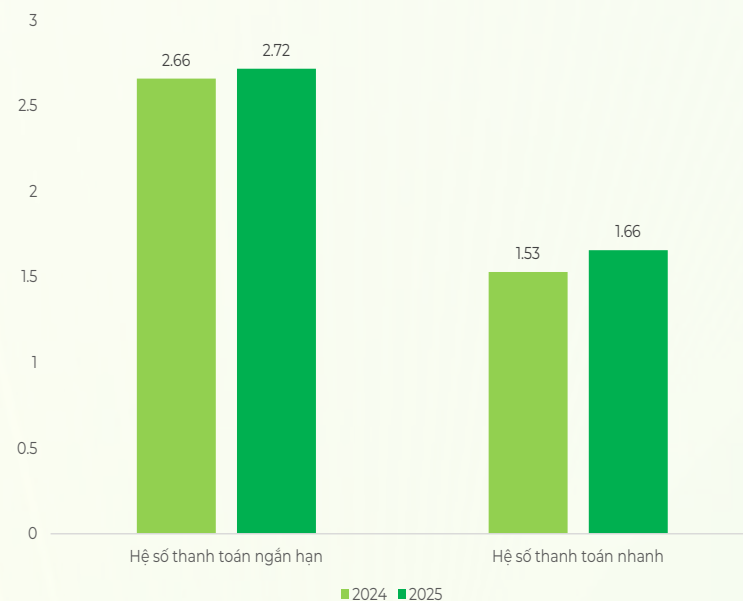
STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,66	2,72
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,53	1,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	28,22	28,88
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	39,32	40,61
Chỉ tiêu về hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,53	1,66
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,78	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,30	10,37
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,43	12,57
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,82	8,98
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,25	13,20

(*) Số liệu tính toán dựa trên chỉ tiêu 18 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

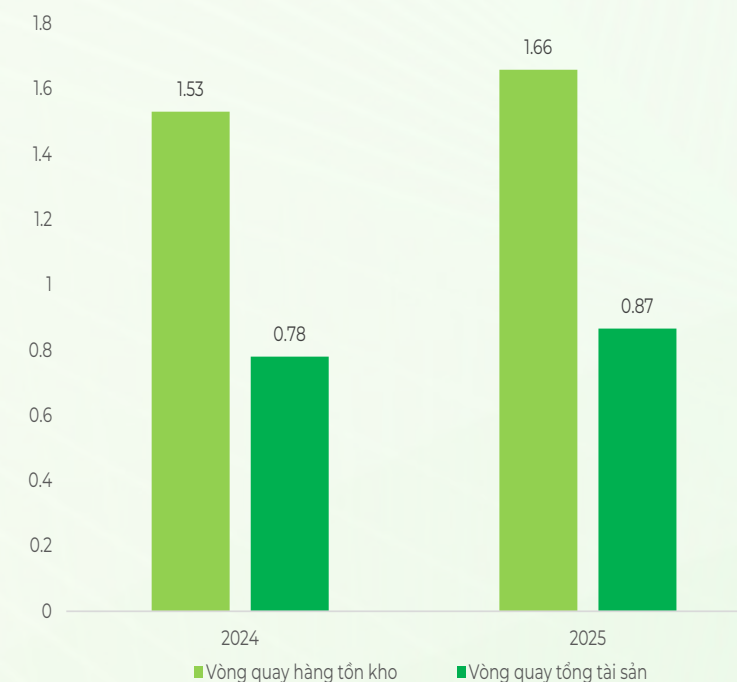
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu thanh khoản năm 2025 của OPC tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,66 lần lên 2,72 lần; hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,53 lần lên 1,66 lần. Nhờ nền tảng thanh khoản tốt, OPC hoàn toàn chủ động trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính tới hạn mà không phụ thuộc vào vay nợ ngắn hạn.



Chỉ tiêu về hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,53 lên 1,66 vòng, và vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,78 lên 0,87 vòng nhờ vào việc kiểm soát tốt hàng tồn kho, đa dạng hóa kênh phân phối. Đây là những cải thiện có ý nghĩa quan trọng, phản ánh quá trình tái cấu trúc bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.



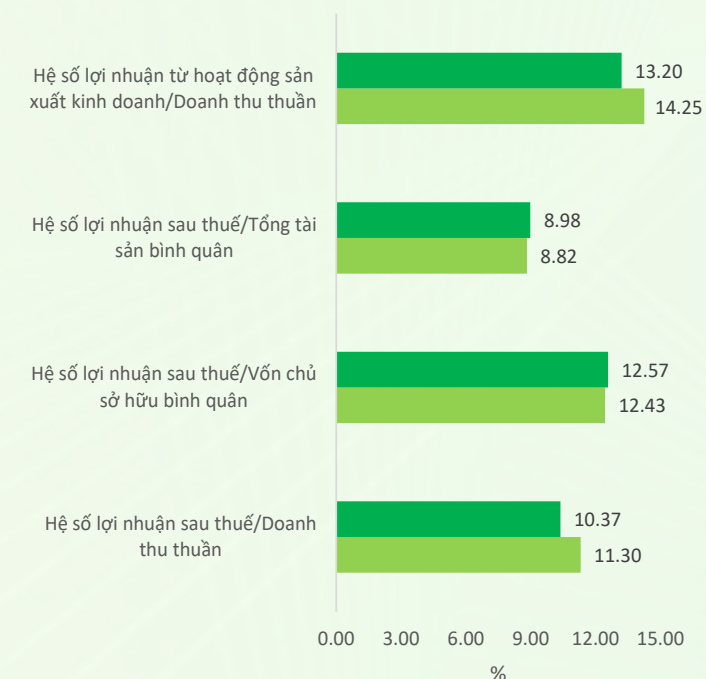
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản là 28,88% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 40,61%, thay đổi không đáng kể so với năm trước. Phần lớn các khoản nợ phải trả đều là nợ thương mại (phải trả người bán, người mua trả tiền trước), hay nợ thuế, phải trả người lao động mà không có nợ vay, phản ánh mức độ độc lập tài chính cao.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời năm 2025 phân hóa theo hai hướng, phản ánh đặc điểm tất yếu trong quá trình tái cấu trúc. ROS giảm từ 11,30% xuống 10,37% và Lợi nhuận trước thuế/doanh thu giảm từ 14,25% xuống 13,20% do đẩy mạnh khuyến mãi, mở rộng thị phần, đầu tư cho nghiên cứu. ROEA tăng từ 12,43% lên 12,57% và ROAA tăng từ 8,82% lên 8,98% nhờ sự cải thiện trong kiểm soát hàng tồn kho. Sự thay đổi này cho thấy chiến lược thích nghi của OPC với môi trường kinh doanh mới đang đi đúng hướng, ưu tiên tăng trưởng dài hạn và hiệu quả vận hành.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

64.050.892
CỔ PHIẾU



Số lượng cổ phiếu quỹ

0 CỔ PHIẾU

64.050.892
CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu
chuyển nhượng tự do

0 CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu
hạn chế chuyển nhượng

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Danh sách cổ đông lớn có quyền biểu quyết

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông tại ngày 24/03/2026

STT	Chỉ tiêu	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Trịnh Xuân Vương	9.062.897	14,15%
2	Tổng Công Ty Dược Việt Nam – CTCP	8.585.986	13,40%
3	CTCP Pacific Partners	8.235.642	12,86%

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông tại ngày 24/03/2026

STT	Đối tượng	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU/ VĐL (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước	8.585.986	13,40%	1	1	-
	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	25.884.525	40,41%	3	2	1
3	- Trong nước	25.884.525	40,41%	3	2	1
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
4	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	1.085	59,59%	1.085	22	1.063
7	- Trong nước	37.765.211	58,96%	1058	13	1.045
	- Nước ngoài	401.156	0,63%	27	9	18
	Tổng cộng	64.050.892	100%	1088	24	1.064

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

theo thông tin tại VSDC

Thời gian	Tăng vốn (theo mệnh giá)	SAU KHI TĂNG VỐN (THEO MỆNH GIÁ)	PHƯƠNG THỨC
2002	Theo quyết định số 138/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 26 – OPC được chuyển thành Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, tên giao dịch quốc tế: OPC Pharmaceutical Joint Stock Company với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.		
Tháng 04/2006	20.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 1:1
Tháng 02/2007	20.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá
Tháng 07/2007	18.000.000.000	78.000.000.000	Phát hành cổ phiếu với tỷ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu
Tháng 01/2008	3.900.000.000	81.900.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu với tỷ lệ phân bổ quyền 20:1
Tháng 10/2011	40.948.000.000	122.848.000.000	Phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu
Tháng 08/2012	5.720.000.000	128.568.000.000	Phát hành cổ phiếu cho người lao động
Tháng 12/2014	64.282.420.000	192.851.020.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Tháng 08/2015	9.642.550.000	202.493.570.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Tháng 12/2015	50.623.390.000	253.116.960.000	Phát hành ra công chúng
Tháng 06/2018	12.655.840.000	265.772.800.000	Phát hành cổ phiếu cho người lao động
Tháng 07/2022	374.736.120.000	640.508.920.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu



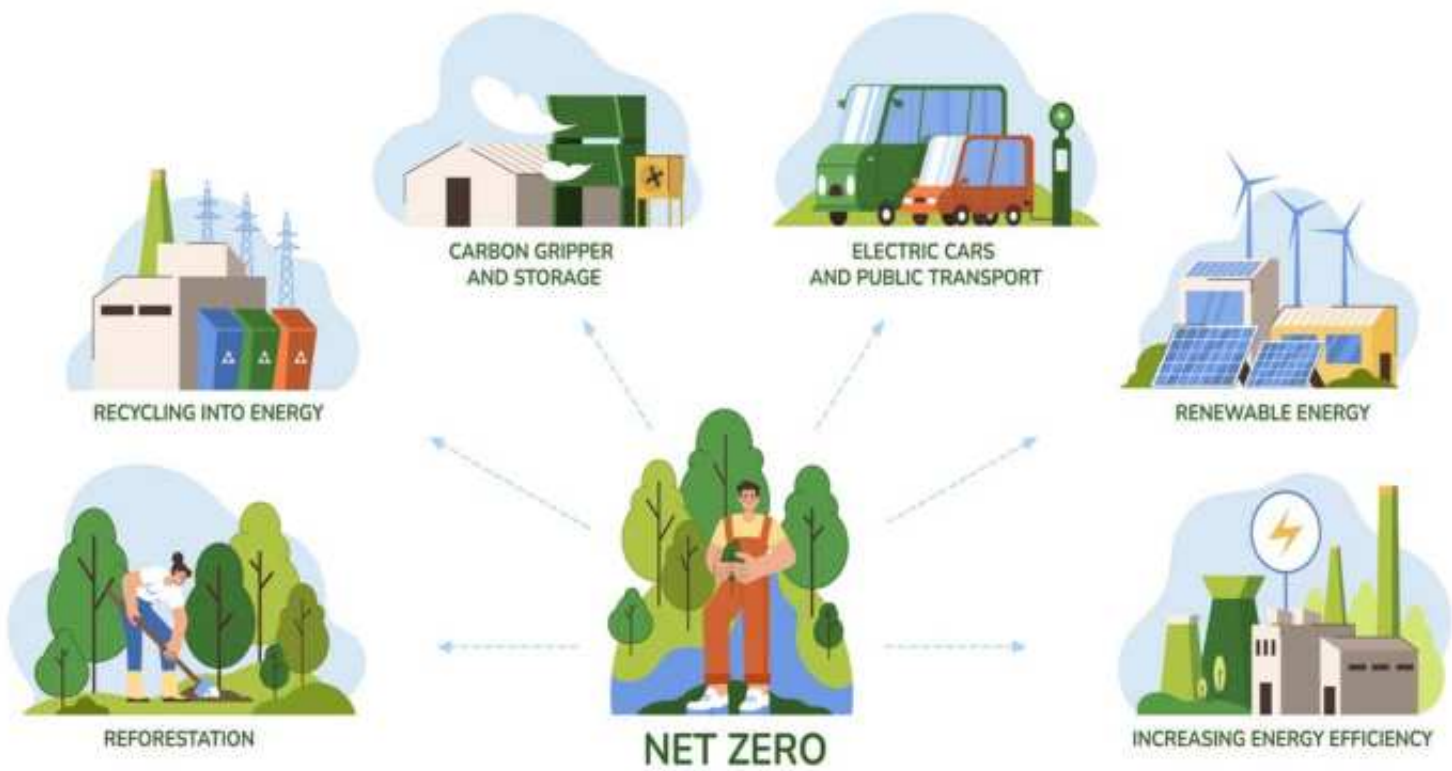


Trong bối cảnh hiện nay, phát triển bền vững không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với các doanh nghiệp. Nhận thức rõ điều đó, trong năm vừa qua OPC đã từng bước triển khai các hoạt động quản trị theo các nguyên tắc ESG (Environmental – Social – Governance), gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển xã hội và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Trên cơ sở định hướng này, Công ty tập trung xây dựng mô hình phát triển gắn với chuỗi giá trị được liệu bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm tác động đến môi trường, đồng thời chú trọng các hoạt động trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng tại các địa phương.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

OPC định hướng phát triển bền vững thông qua việc xây dựng và mở rộng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO, kiểm soát chặt chẽ chất lượng từ nguồn gốc, quy trình canh tác đến thu hái và sơ chế. Việc chủ động nguồn nguyên liệu không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn góp phần gìn giữ và phát triển tài nguyên dược liệu trong nước.

Song song đó, các vùng trồng được triển khai theo hướng hài hòa với môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai. Mô hình này còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc khi tạo công ăn việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người nông dân địa phương.

Qua đó, OPC không chỉ phát triển chuỗi giá trị dược liệu bền vững mà còn góp phần lan tỏa trách nhiệm xã hội và giá trị vì cộng đồng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong hoạt động sản xuất, OPC luôn đặc biệt quan tâm đến chỉ tiêu tiêu thụ năng lượng. Bởi điều này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí vận hành, mà còn liên quan mật thiết đến áp lực ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu. Sử dụng năng lượng hợp lý vừa giúp giảm chi phí, vừa góp phần cắt giảm phát thải khí nhà kính – một yêu cầu tất yếu đối với doanh nghiệp hiện đại.

LOẠI NĂNG LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TIÊU THỤ NĂM 2024	TIÊU THỤ NĂM 2025
Điện nhà máy	kWh	5.968.200	4.232.321
Điện trụ sở	kWh	280.006	271.617
Dầu DO	Lít	90.936	84.691
Xăng	Lít	32.839	29.764
Gas	Kg	5.758	4.449

OPC kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ năng lượng nhằm tối ưu chi phí vận hành và giảm tác động môi trường.

Trong năm 2025, điện tiêu thụ tại nhà máy giảm 29,09% (còn 4.232.321 kWh) và tại trụ sở giảm 3,00% (còn 271.617 kWh). Kết quả này đạt được nhờ tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát vận hành và cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong toàn hệ thống.

Tương tự, tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO và xăng) giảm so với năm trước, nhờ Công ty đang từng bước triển khai các giải pháp quản lý tập trung và số hóa dữ liệu vận chuyển nhằm tối ưu lộ trình, qua đó kiểm soát tiêu hao nhiên liệu và giảm phát thải trong các năm tiếp theo.

Trong dài hạn, OPC tiếp tục xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu suất năng lượng, đồng thời nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ và năng lượng thay thế phù hợp, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và bền vững.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

TIÊU THỤ NƯỚC

ĐVT: m³

NGUỒN NƯỚC	TIÊU THỤ NĂM 2024	TIÊU THỤ NĂM 2025
Nước máy do CTCP Cấp nước Chợ Lớn cung cấp cho trụ sở	6.269	6.290
Nước máy do CTCP Nước và Môi trường Bình Dương cung cấp cho nhà máy	20.371	29.272

Trong năm 2025, tổng lượng nước sử dụng tại OPC có sự biến động theo từng nguồn. Lượng nước máy phục vụ sản xuất tại nhà máy tăng từ 20.371 m³ lên 29.272 m³, phù hợp với nhu cầu vận hành thực tế.

Nước được sử dụng cho các hoạt động sản xuất như làm sạch thiết bị, chế biến dược liệu, vận hành hệ thống lọc, làm mát và sinh hoạt. Công ty triển khai các giải pháp tiết kiệm nước, bao gồm cải tiến quy trình làm sạch, tái sử dụng nước cho các công đoạn phù hợp và áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm tại vùng trồng.

Toàn bộ nước thải được xử lý theo quy định trước khi xả thải. Đồng thời, OPC tăng cường tuyên truyền sử dụng nước hiệu quả trong nội bộ và phối hợp với địa phương trong việc bảo vệ nguồn nước tại các vùng trồng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

OPC đã thành lập Ban chỉ đạo ESG với sự tham gia của lãnh đạo các phòng ban, định kỳ họp đánh giá rủi ro môi trường và cập nhật các quy định pháp luật mới. Công ty cũng thực hiện kiểm toán nội bộ về môi trường ít nhất mỗi năm một lần, với sự hỗ trợ của tư vấn bên ngoài. Ngoài ra, OPC tổ chức các buổi đào tạo nội bộ về các quy định môi trường mới cho cán bộ quản lý và nhân viên có liên quan, đảm bảo cập nhật kịp thời và tuân thủ đầy đủ.

Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên cam kết tuân thủ và không ngừng nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường, xem đó là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với tinh thần không ngừng nâng cao môi trường làm việc, cải thiện chính sách phúc lợi và triển khai các chương trình chăm lo đời sống, nhằm tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần là một trong những ưu tiên hàng đầu tại OPC. Công ty không chỉ đảm bảo thu nhập ổn định, chế độ phúc lợi tốt mà còn tạo ra môi trường làm việc thân thiện, gắn kết.

Trong năm 2025, thu nhập bình quân đạt 17,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,3% so với năm trước, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất. Các chính sách phúc lợi như bảo hiểm sức khỏe nâng cao, nghỉ dưỡng và các hoạt động chăm lo Tết, lễ được duy trì và nâng cao qua từng năm.

“Tại OPC, con người luôn là tài sản quý giá nhất và là động lực cốt lõi giúp Công ty phát triển bền vững”



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Công ty đã có sự chuyển dịch rõ rệt trong năm 2025 khi tăng mạnh các chương trình đào tạo phát triển năng lực, thể hiện định hướng xây dựng đội ngũ kế thừa và nâng cao năng lực quản trị.



Các chương trình đào tạo được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và củng cố nền tảng cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	SỐ LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH
1	Đào tạo bắt buộc là các khóa học theo quy định pháp luật, bao gồm chương trình cấp chứng chỉ hành nghề bắt buộc và các khóa/hội thảo cập nhật kiến thức chuyên ngành theo từng thời điểm.	CBNV OPC	41 lớp
2	Đào tạo phát triển năng lực là các khóa học nhằm nâng cao năng lực vượt cấp bậc hiện tại hoặc mở rộng sang chuyên môn khác để phục vụ nguồn nhân lực kế thừa;	Nhân sự trong quy hoạch kế thừa hoặc cá nhân có nguyện vọng chuyển (91 lượt đào tạo)	5 lớp
3	Đào tạo nâng cao chuyên môn là các khóa học nhằm cập nhật, củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên môn hiện tại của người lao động.	CBNV OPC (884 lượt đào tạo)	55 lớp

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

OPC gắn kết phát triển kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng thông qua hai trụ cột chính: phát triển vùng trồng bền vững và các chương trình an sinh xã hội.

Phát triển vùng trồng: tại hệ thống 12 vùng trồng, OPC cung cấp giống chất lượng cao, đào tạo kỹ thuật canh tác, hỗ trợ phân bón và bao tiêu sản phẩm với mức giá ổn định. Nhờ đó, thu nhập bình quân của các hộ nông dân tăng đáng kể so với trước khi tham gia chương trình, góp phần giảm di cư lao động và bảo tồn nguồn dược liệu quý. OPC cũng phối hợp với chính quyền địa phương để quy hoạch vùng trồng bài bản, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾP THEO)

An sinh xã hội: Trong năm 2025, OPC đã thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa:



Trao tặng học bổng khuyến học

OPC tài trợ học bổng cho sinh viên Trường Dược – Đại học Y Dược TP.HCM, đây là hoạt động thường niên nhằm hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích học tập và phát triển nguồn nhân lực ngành y dược.



Hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn tại địa phương

- » Trao tặng 100 phần quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Phường Phú Lâm & Phường Tân Khánh nhân dịp tết nguyên đán.
- » Hỗ trợ Hội thanh niên khuyết tật TP.HCM chi phí tổ chức đón Tết



Tài trợ y tế và đồng hành cùng sức khỏe cộng đồng

Nhằm chia sẻ trách nhiệm xã hội và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, OPC thường xuyên đồng hành cùng hệ thống y tế toàn quốc thông qua việc tài trợ sản phẩm cho mạng lưới các bệnh viện và cơ sở y tế trên toàn quốc.



Cứu trợ thiên tai, hỗ trợ khẩn cấp

- » Chung tay quyên góp, hỗ trợ kịp thời người dân miền Bắc khắc phục hậu quả sau bão lũ.
- » Đồng hành cùng Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp (BSA) tài trợ 1.000 chai Povidon Iod 10% cứu trợ đồng bào miền Trung.
- » Phối hợp cùng mạng lưới AloBacsi trao tặng 8.000 chai Dầu Dân Tộc và 8.000 chai Povidon Iod 10% đến bà con vùng lũ miền Trung.
- » Trực tiếp triển khai chương trình trao tặng 3.500 “Túi thuốc OPC” đến các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mưa bão tại miền Trung.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI
TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đvt: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	THỰC HIỆN 2024	TỈ LỆ TH 2025/ KH 2025	TỈ LỆ TH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu	1.240.000	1.124.546	969.553	90.69%	115,99%
Lợi nhuận trước thuế	177.000	148.043	137.126	83.64%	107,96%

Kế hoạch năm 2025 được Ban Điều hành xây dựng với mục tiêu tăng trưởng cao nhằm tạo động lực và tối ưu hóa nguồn lực của hệ thống. Vì vậy, mặc dù kết quả thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra, Công ty vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ và cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành dược (khoảng 5%). Cụ thể, doanh thu công ty mẹ tăng 17,8% và lợi nhuận trước thuế tăng 12,4% so với năm 2024; ở số liệu hợp nhất, doanh thu tăng 16,0% và lợi nhuận trước thuế tăng 8,0%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN	31/12/2024		31/12/2025		% 2025/2024
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Tiền và các khoản tương đương tiền	175.594	19,43%	222.426	21,15%	126,67%
Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	71.069	7,86%	95.969	9,13%	135,04%
Các khoản phải thu ngắn hạn	261.211	28,90%	306.501	29,15%	117,34%
Hàng tồn kho	383.110	42,39%	410.293	39,02%	107,10%
Tài sản ngắn hạn khác	12.851	1,42%	16.226	1,54%	126,26%
Tổng cộng	903.835	100,00%	1.051.414	100,00%	116,33%

Đvt: Triệu đồng

CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN	31/12/2024		31/12/2025		% 2025/2024
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Các khoản phải thu dài hạn	3.789	1,19%	3.799	1,19%	100,26%
Tài sản cố định	210.092	66,12%	198.139	61,86%	94,31%
Tài sản dở dang dài hạn	24.288	7,64%	37.170	11,61%	153,04%
Đầu tư tài chính dài hạn	24.996	7,87%	21.284	6,65%	85,15%
Tài sản dài hạn khác	54.572	17,18%	59.889	18,70%	109,74%
Tổng cộng	317.737	100,00%	320.282	100,00%	100,80%

Đvt: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2024		31/12/2025		% 2025/2024
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Tài sản ngắn hạn	903.835	73,99%	1.051.414	76,65%	116,33%
Tài sản dài hạn	317.737	26,01%	320.282	23,35%	100,80%
Tổng tài sản	1.221.572	100,00%	1.371.695	100,00%	112,29%

Tổng tài sản năm 2025 đạt 1.371.695 triệu đồng, tăng 12,29%, với sự dịch chuyển tích cực sang tài sản ngắn hạn (tỷ trọng tăng từ 73,99% lên 76,65%), phản ánh thanh khoản được cải thiện và vòng quay vốn linh hoạt hơn. Tiền và tương đương tiền tăng 26,7%, chiếm 21,15% tài sản ngắn hạn, cho thấy dòng tiền dồi dào. Hàng tồn kho tăng 7,1% nhưng tỷ trọng giảm từ 42,39% xuống 39,02%, nhờ hệ thống ERP-SAP giúp quản lý hàng tồn kho. Các khoản phải thu tăng 17,3%, phù hợp với đà mở rộng doanh thu, đặc biệt từ kênh ETC và xuất khẩu.

Về tài sản dài hạn, tài sản dở dang tăng mạnh 53% lên 37.170 triệu đồng, chủ yếu từ đầu tư Trung tâm R&D. Tài sản cố định giảm nhẹ 5,7% do khấu hao, phản ánh nhu cầu đầu tư mới. Đầu tư tài chính dài hạn giảm 14,9% nhằm tập trung nguồn lực vào hoạt động cốt lõi. Nhìn chung, cơ cấu tài sản thể hiện sự lành mạnh, thanh khoản tốt và định hướng đầu tư chiến lược đúng đắn.

Tình hình nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2024		31/12/2025		% 2024/2023
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Nợ ngắn hạn	339.969	98,61%	386.775	97,62%	113,77%
Nợ dài hạn	4.785	1,39%	9.412	2,38%	196,70%
Tổng nợ	344.754	100,00%	396.187	100,00%	114,92%

Cuối năm 2025, tổng nợ phải trả của OPC đạt 396.187 triệu đồng, tăng 14,92% so với đầu năm, tương ứng với mức tăng trưởng doanh thu của Công ty.

Cơ cấu nợ được duy trì ở mức hợp lý: nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn 97,62% (386.775 triệu đồng), chủ yếu là các khoản phải trả nhà cung cấp và người lao động. Nợ dài hạn dù tăng nhưng chỉ chiếm 2,38%, chủ yếu là doanh thu nhận trước chưa đến kỳ ghi nhận, nên chưa phát sinh áp lực tài chính đáng kể.

NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

Tái cấu trúc mô hình kinh doanh

Đối với thị trường trong nước

Trước đây, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu vào hai kênh phân phối truyền thống là OTC và ETC, trong đó tỷ trọng doanh thu từ kênh OTC chiếm ưu thế và còn phụ thuộc nhất định vào kênh bán sỉ. Điều này phần nào ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát thị trường và tính ổn định của hệ thống phân phối.

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã triển khai tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào kênh bán sỉ, đồng thời tăng cường phát triển kênh bệnh viện (ETC) và hệ thống nhà phân phối, qua đó từng

bước hình thành mạng lưới phân phối có tổ chức và bền vững hơn.

Sau quá trình tái cấu trúc, cơ cấu kênh phân phối đã chuyển dịch theo hướng cân bằng hơn, với tỷ trọng OTC – ETC – Kênh khác lần lượt khoảng 36% – 30% – 34%.

Những điều chỉnh này đã góp phần chuyển đổi mô hình kinh doanh từ phụ thuộc vào các kênh phân phối ngắn hạn sang mô hình phân phối đa kênh, qua đó nâng cao khả năng kiểm soát thị trường, ổn định chính sách giá và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Đối với thị trường quốc tế

Hoạt động kinh doanh quốc tế của Công ty chủ yếu tập trung vào xuất khẩu một số sản phẩm truyền thống. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng và yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe, Công ty đã từng bước định hướng lại hoạt động kinh doanh quốc tế theo hướng mở rộng thị trường, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và đa dạng hóa mô hình hợp tác.

Đến nay, sản phẩm của Công ty đã hiện diện tại nhiều thị trường như Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Trung Quốc và một số quốc gia khác, qua đó từng bước khẳng định năng lực sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Song song đó, Công ty đã mở rộng các hình thức hợp tác với đối tác nước ngoài, không chỉ dừng lại ở xuất khẩu sản phẩm mà còn hướng

tới hợp tác phát triển thị trường và sản phẩm. Một số sản phẩm đã đủ điều kiện tiếp cận các hệ thống phân phối hiện đại tại thị trường quốc tế, tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô trong thời gian tới.

Đặc biệt, việc được phép xuất khẩu dược liệu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc là bước tiến quan trọng, mở ra hướng phát triển mới cho hoạt động thương mại dược liệu.

Trên cơ sở nền tảng đã thiết lập, trong giai đoạn tới Công ty định hướng tối ưu hóa các điều kiện xuất khẩu hiện có, đồng thời từng bước mở rộng danh mục dược liệu và tập trung vào các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác vùng trồng và gia tăng giá trị trong chuỗi phát triển dược liệu.



NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP THEO)

Hoạt động chuyển đổi số



Trước đây, hệ thống quản trị của Công ty chủ yếu vận hành trên nền tảng phần mềm kế toán, với mức độ tích hợp và khả năng khai thác dữ liệu còn hạn chế, dẫn đến việc tổng hợp thông tin từ các đơn vị còn chậm và ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành.

Trong bối cảnh yêu cầu quản trị ngày càng cao, Công ty đã xác định chuyển đổi số là một trong những chương trình trọng tâm, với mục tiêu xây dựng hệ thống quản trị tích hợp, chuẩn hóa quy trình và nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác điều hành.



Năm 2022, Công ty triển khai hệ thống ERP – SAP, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc tích hợp dữ liệu và chuẩn hóa các quy trình quản trị cốt lõi. Trên nền tảng này, các hệ thống quản trị chuyên sâu như DMS, quản lý chi phí – hóa đơn điện tử (Bizzi) và các ứng dụng nhân sự tiếp tục được triển khai đồng bộ, từng bước hình thành hệ thống quản trị số thống nhất trong toàn Công ty.



Trên cơ sở đó, từ 01/7/2025, Công ty triển khai mô hình vận hành tập trung (Centralized), góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, tăng cường kiểm soát hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực trên toàn hệ thống.

Bên cạnh hiệu quả về chi phí và tồn kho, hệ thống dữ liệu tập trung còn giúp chuẩn hóa và tự động hóa báo cáo quản trị, cho phép Ban Điều hành theo dõi tình hình hoạt động gần như theo thời gian thực, qua đó nâng cao tốc độ phản hồi thông tin và chất lượng ra quyết định.

Việc triển khai đồng bộ ERP – SAP, các hệ thống số và mô hình Centralized đã góp phần hình thành nền tảng quản trị hiện đại, tạo tiền đề quan trọng để Công ty nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP THEO)

Hoạt động nghiên cứu phát triển



Xây dựng Trung tâm R&D

Trung tâm được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế và từng bước hình thành hệ thống dữ liệu nghiên cứu quy mô lớn, tạo nền tảng để ứng dụng các phương pháp hiện đại như Big Data và mô phỏng trong nghiên cứu dược liệu. Qua đó, OPC từng bước tạo dựng lợi thế tiên phong trong lĩnh vực này tại Việt Nam.

Với định hướng phát triển mang tính dẫn đầu, tháng 12/2025, dự án Trung tâm R&D của OPC đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, thể hiện sự ghi nhận đối với năng lực nghiên cứu và định hướng công nghệ của Công ty.

Trong giai đoạn tới, Trung tâm R&D được định hướng phát triển theo mô hình CRO/CDMO, từng bước thương mại hóa hoạt động nghiên cứu qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới cho Công ty trong dài hạn.



Nhận thức rõ vai trò then chốt của hoạt động nghiên cứu và phát triển đối với doanh nghiệp dược, trong giai đoạn vừa qua Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư nâng cao năng lực R&D nhằm củng cố danh mục sản phẩm hiện hữu và tạo nền tảng cho chiến lược phát triển sản phẩm trong dài hạn.



Song song với việc đầu tư hạ tầng nghiên cứu, Công ty đã thiết lập hợp tác với Trường Đại học Y Dược TP.HCM và các chuyên gia Hàn Quốc, nhằm tiếp cận các phương pháp nghiên cứu tiên tiến và từng bước nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nghiên cứu.

Trong bối cảnh Nhà nước đang định hướng tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong hoạt động khám chữa bệnh, đặc biệt trong điều trị các bệnh mạn tính, việc đầu tư Trung tâm

R&D có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn hóa và định lượng các bài thuốc, dược liệu theo các tiêu chuẩn khoa học hiện đại. Qua đó tạo điều kiện để các sản phẩm của OPC từng bước đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả và cơ sở khoa học trong chăm sóc sức khỏe, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành dược trong giai đoạn mới.



NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP THEO)

Hoạt động nghiên cứu phát triển (tiếp theo)

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ chiết xuất trong phát triển dược liệu

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã tập trung đầu tư và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chiết xuất hiện đại trong nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm từ dược liệu. Định hướng này nhằm chuẩn hóa nguồn nguyên liệu, định danh và kiểm soát các hoạt chất chính, đồng thời nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu. Bên cạnh việc phục vụ hoạt động sản xuất nội bộ, các nguyên liệu cao chiết dược liệu do OPC phát triển còn được cung cấp cho nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước để sản xuất dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm.

Tính đến nay, OPC đã được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp nhiều số đăng ký nguyên liệu làm thuốc dưới dạng cao chiết từ dược liệu. Cùng với việc được cấp phép xuất khẩu dược liệu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc như đã đề cập, đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu quy mô lớn theo định hướng chiến lược. Qua đó, OPC từng bước xây dựng chuỗi giá trị dược liệu khép kín, bao gồm phát triển vùng nguyên liệu, nghiên cứu – chiết xuất, đến phát triển và thương mại hóa sản phẩm, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho Công ty trong dài hạn.

Song song với việc phát triển các nguyên liệu dược liệu chuẩn hóa, Công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng của các sản phẩm hiện hữu. Các dự án cải tiến tập trung vào việc cải tiến công thức, quy trình sản xuất sản phẩm, cập nhật và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, đồng thời cải thiện chất lượng hồ sơ đăng ký sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của cơ quan quản lý và thị trường. Những hoạt động này góp phần củng cố năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực của Công ty.



NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP THEO)

Hoạt động nghiên cứu phát triển (tiếp theo)

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Bên cạnh các sản phẩm thuốc truyền thống, Công ty cũng đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu, đặc biệt là thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhằm đáp ứng xu hướng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên đang ngày càng gia tăng trên thị trường.

Doanh thu nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có sự tăng trưởng tích cực trong những năm gần đây. Bình quân trong giai đoạn 2016 – 2020 đạt khoảng 22 tỷ đồng (chủ yếu từ sản phẩm Multi); đến năm 2021 doanh thu của nhóm sản phẩm này đã tăng lên 43 tỷ đồng và đạt 50,8 tỷ đồng vào năm 2025. Kết quả này cho thấy tiềm năng phát triển của phân khúc sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu, đồng thời mở ra cơ hội tăng trưởng mới cho Công ty bên cạnh các sản phẩm thuốc truyền thống.



Trên nền tảng năng lực nghiên cứu dược liệu và công nghệ chiết xuất thảo dược, Công ty từng bước mở rộng sang phân khúc hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Sau quá trình nghiên cứu và phát triển, sản phẩm nước uống thảo mộc Gen V đã được chính thức ra mắt vào dịp Tết Nguyên đán vừa qua. Dù thời gian tiếp cận thị trường chỉ khoảng 03 tuần trước Tết, sản phẩm đã đạt doanh thu khoảng 1,1 tỷ đồng với hơn 80.000 lon tiêu thụ, bước đầu cho thấy những tín hiệu tích cực từ thị trường.

Kết quả này khẳng định hướng phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu trên nền tảng công nghệ chiết xuất và chuỗi giá trị dược liệu của OPC là phù hợp với nhu cầu của thị trường, đồng thời tạo cơ sở để Công ty tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và mở rộng danh mục sản phẩm trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và tiêu dùng từ dược liệu trong thời gian tới.

Trong năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển sản phẩm Gen V thông qua việc tăng cường hoạt động truyền thông gắn với tư vấn chuyên môn của các chuyên gia, đồng thời xây dựng chiến lược thị trường và mô hình phân phối phù hợp nhằm duy trì đà tăng trưởng của sản phẩm trong giai đoạn tiếp theo.



NHỮNG KẾT QUẢ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC (TIẾP THEO)

VÙNG NGUYÊN LIỆU VÀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT NHÀ MÁY

Phát triển vùng nguyên liệu: Trong năm, Công ty tiếp tục củng cố và phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở hệ thống 12 vùng trồng hiện có, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng giống, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác và từng bước nhân rộng vùng trồng. Qua đó góp phần đảm bảo nguồn dược liệu ổn định phục vụ sản xuất, đồng thời tạo tiền đề cho việc mở rộng và phát triển vùng nguyên liệu trong giai đoạn tiếp theo.

Năng lực sản xuất và vận hành nhà máy: Nhà máy của Công ty được đầu tư xây dựng hơn 10 năm với nhiều dây chuyền đã khai thác tối đa công suất thiết kế. Trong năm, Công ty tập trung rà soát, cải tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và khai thác tốt hơn công suất hiện có.

Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, qua đó đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường và các tiêu chuẩn trong sản xuất dược phẩm (GMP, Halal và các yêu cầu của các hệ thống phân phối quốc tế Costo).

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Bên cạnh việc đầu tư cho hệ thống quản trị và các nền tảng công nghệ OPC từng bước chuẩn hóa và hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực, bao gồm cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, mô tả công việc và tiêu chuẩn năng lực cho từng vị trí. Đây là nền tảng để triển khai các chính sách nhân sự, cũng như công tác đào tạo, phát triển và đánh giá đội ngũ một cách bài bản.

Hệ thống chính sách tiền lương, phúc lợi và đãi ngộ được hoàn thiện theo hướng gắn với vị trí công việc và năng lực của người lao động, góp phần nâng cao sự gắn kết và tính minh bạch trong quản trị nguồn nhân lực.

Trên nền tảng hệ thống quản trị và chính sách nhân sự được chuẩn hóa, Công ty từng bước nâng cao khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong năm vừa qua, OPC đã bổ sung nhiều nhân sự có chuyên môn trong các lĩnh vực nghiên cứu phát triển, quản lý kinh doanh và vận hành.

Song song với việc thu hút nhân sự mới, Công ty cũng chú trọng đào tạo và phát triển năng lực đội ngũ nhân sự nội bộ thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý. Nội dung đào tạo tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như quản trị mục tiêu và lập kế hoạch (AOP), chuyển đổi số, ứng dụng AI trong công việc, tư duy hệ thống, kỹ năng quản lý và quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như GMP-EU.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hợp tác và đề cao tinh thần trách nhiệm, thông qua các chương trình phát triển văn hóa doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản trị mục tiêu trong tổ chức.

“Mọi chiến lược phát triển của doanh nghiệp đều được vận hành bởi con người”

Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty ngày càng được nâng cao, đội ngũ nhân sự từng bước thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại và đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của OPC trong giai đoạn mới.

“

Trên cơ sở các nền tảng đã được hình thành trong giai đoạn vừa qua, kế hoạch hoạt động năm 2026 của OTC tập trung vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua làm chủ nguồn nguyên liệu, phát triển danh mục sản phẩm từ dược liệu, mở rộng thị trường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị và nghiên cứu phát triển, qua đó đáp ứng hiệu quả nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

”

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

“

Nhìn chung, với các yếu tố như tăng trưởng kinh tế, già hóa dân số, mở rộng hệ thống bảo hiểm y tế và xu hướng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, thị trường dược phẩm Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những thị trường có tiềm năng tăng trưởng tích cực trong khu vực trong những năm tới.

Trong giai đoạn 2026–2030, bên cạnh triển vọng tăng trưởng về quy mô, ngành Dược Việt Nam tiếp tục đối mặt với các rủi ro mang tính hệ thống như phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, biến động chi phí đầu vào và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh đó, xu hướng dịch chuyển sang các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, an toàn và phục vụ chăm sóc sức khỏe chủ động đang ngày càng rõ nét, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp có lợi thế về dược liệu và chuỗi cung ứng nội địa.

”

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026

Tổng doanh thu

1.250.000 TRIỆU ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế

175.000 TRIỆU ĐỒNG

Kế hoạch kinh doanh công ty mẹ năm 2026

Tổng doanh thu

1.150.000 TRIỆU ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế

165.000 TRIỆU ĐỒNG

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trên cơ sở kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua và định hướng phát triển trong giai đoạn tới, năm 2026 Công ty tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

01

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC & NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Công ty tập trung củng cố và phát triển đội ngũ nhân sự, đặc biệt là đội ngũ quản lý cấp trung và đội ngũ chuyên môn, nhằm nâng cao năng lực quản trị, tăng cường tính chuyên nghiệp trong điều hành và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh ngày càng thay đổi. Ngoài ra, OPC tiếp tục triển khai dự án Văn hóa Doanh nghiệp nhằm củng cố nền tảng vận hành từ bên trong. Văn hóa giúp tổ chức vận hành nhất quán, nâng cao kỷ luật thực thi, tăng khả năng thích ứng và tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn.

02

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ & HIỆN ĐẠI HÓA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

Trên nền tảng các hệ thống quản trị đã được triển khai trong thời gian qua, Công ty tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ hóa các hệ thống quản trị số, nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, từng bước hướng tới mô hình quản trị doanh nghiệp dựa trên dữ liệu.

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ CHO NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN & ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), tập trung phát triển các sản phẩm dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc tự nhiên, phù hợp với xu hướng tiêu dùng của thị trường trong nước và quốc tế.

03

PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ DƯỢC LIỆU & MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Trên nền tảng thế mạnh về dược liệu, Công ty tiếp tục đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP, từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín từ vùng trồng – chiết xuất – sản xuất – thương mại hóa sản phẩm, qua đó nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

04

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Năm 2025, OPC tiếp tục hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thông qua hàng loạt sáng kiến “xanh” đồng bộ. Trọng tâm của năm là các hoạt động đầu tư năng lượng tái tạo, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chất thải và lan tỏa văn hóa tiết kiệm năng lượng trên toàn hệ thống. Điểm nhấn nổi bật là hệ sinh thái 12 vùng trồng dược liệu chuẩn GACP-WHO, không chỉ giúp tự chủ nguồn nguyên liệu đạt chuẩn mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo tồn đa dạng sinh học và tăng cường hấp thụ CO₂. Cùng với đó, các chiến dịch truyền thông nội bộ đã tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và thói quen của mỗi cán bộ nhân viên. Thành quả cho những nỗ lực bền bỉ này là loạt danh hiệu uy tín: Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh, Doanh nghiệp Xanh TP.HCM và Nhà máy thân thiện với môi trường – minh chứng rõ nét cho triết lý kinh doanh hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ hệ sinh thái của OPC.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

OPC luôn xác định người lao động là tài sản quý giá nhất, là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu, bao gồm các đào tạo tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như quản trị mục tiêu và lập kế hoạch (AOP), chuyển đổi số, ứng dụng AI trong công việc, tư duy hệ thống, kỹ năng quản lý và quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như GMP-EU. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, OPC xây dựng quy trình đánh giá năng lực định kỳ, xác

định rõ nhu cầu phát triển của từng cá nhân, từ đó thiết kế chương trình phù hợp. Công ty cũng đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong đánh giá kết quả đào tạo và thăng tiến, tạo động lực cống hiến và đồng hành lâu dài. Bên cạnh đó, Công ty duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh, thu nhập bình quân đạt 17,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,3% so với năm trước, cùng các phúc lợi toàn diện như bảo hiểm sức khỏe nâng cao, nghỉ dưỡng.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, OPC tiếp tục gắn kết chặt chẽ mục tiêu tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm phát triển cộng đồng thông qua nhiều hoạt động thiết thực và bền vững. Trọng tâm trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương là chiến lược duy trì và mở rộng hệ thống 12 vùng trồng dược liệu. Mô hình hợp tác này không chỉ giúp Công ty chủ động nguồn nguyên liệu mà còn trực tiếp tạo ra sinh kế lâu dài, bao tiêu sản phẩm đầu ra, từ đó giúp kinh tế của các hộ nông dân trở nên ổn định và vững vàng hơn, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.





04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY**

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY**

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhiệm kỳ 2021–2025 chứng kiến những biến động khó lường của kinh tế thế giới và trong nước. Từ tác động của đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, đến áp lực lạm phát và biến động tỷ giá, thị trường được phẩm cũng có những thay đổi sâu sắc với việc siết chặt các tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế đấu thầu và sự chuyển dịch mạnh mẽ của kênh phân phối. Trước những thách thức đó, Hội đồng quản trị đã chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt, định hướng chiến lược rõ ràng và phân bổ nguồn lực phù hợp để Công ty vừa duy trì ổn định, vừa tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo triển khai ba chương trình trọng điểm: tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng bền vững, chuyển đổi số toàn diện với hệ thống ERP-SAP và mô hình quản lý tập trung, cùng đầu tư mạnh mẽ vào Trung tâm R&D hiện đại và phát triển vùng trồng được liệu đạt chuẩn GACP. Những quyết sách này là kim chỉ nam xuyên suốt, giúp OPC vừa ứng phó với biến động ngắn hạn, vừa kiến tạo nền tảng dài hạn.

Song song, HĐQT đặc biệt quan tâm đến việc lồng ghép các tiêu chí ESG vào giám sát hoạt động, bao gồm: sử dụng tài nguyên và năng lượng bền vững, phát triển sản phẩm có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng quyền lợi của người lao động, đối tác và cộng đồng địa phương, cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Những nỗ lực này đã được ghi nhận qua các danh hiệu Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh năm 2025, Doanh nghiệp xanh TP.HCM và Nhà máy thân thiện với môi trường.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ phản ánh những bước tiến vững chắc: tổng doanh thu hợp nhất bình quân giai đoạn 2021–2025 đạt 1.084,7 tỷ đồng, tăng 15,2% so với giai đoạn 2016–2020; lợi nhuận sau thuế bình quân đạt 122,8 tỷ đồng, tăng 30,4%. Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ với doanh thu tăng 16% so với năm trước, mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2022. Các chỉ tiêu tài chính then chốt như hệ số tự tài trợ duy trì trên 70%, vòng quay hàng tồn kho cải thiện rõ rệt, khẳng định nền tảng quản trị ngày càng hiện đại và hiệu quả.

*“Thương hiệu xanh –
Vườn mình hội nhập”*



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ, các cuộc họp và việc theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, cho ý kiến đối với các đề xuất, tờ trình của Ban Tổng Giám đốc; đồng thời giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoạt động của Công ty bám sát định hướng và kế hoạch đề ra.

Công tác giám sát tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin, nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và tuân thủ quy định.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành, chủ động triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, góp phần duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân trên 10%/năm, với mục tiêu cụ thể năm 2026 là doanh thu hợp nhất 1.250 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 175 tỷ đồng.

Để thực hiện kế hoạch trên, Công ty tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

- » Tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống phân phối theo hướng hiệu quả, phù hợp xu hướng thị trường;
- » Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong phát triển sản phẩm;
- » Tăng cường đầu tư vào chuỗi giá trị dược liệu, nâng cao năng lực sản xuất và chế biến;
- » Tối ưu hệ thống tổ chức và kênh bán hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động trên toàn hệ thống

Hội đồng quản trị xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2031. Trên nền tảng các kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, Công ty tiếp tục hoàn thiện và nâng cao việc triển khai các nguyên tắc quản trị theo tiêu chuẩn ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị), hướng tới phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị định hướng tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- » Về môi trường: Tiếp tục đầu tư, vận hành nhà máy sản xuất theo hướng thân thiện môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu và từng bước giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Về xã hội: Phát triển vùng dược liệu theo hướng bền vững, gắn với việc tạo sinh kế ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân tại các khu vực triển khai; đồng thời tăng cường các hoạt động đóng góp cho cộng đồng.
- » Về quản trị và người lao động: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch; đảm bảo quyền lợi, thu nhập và phúc lợi cho người lao động, đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.



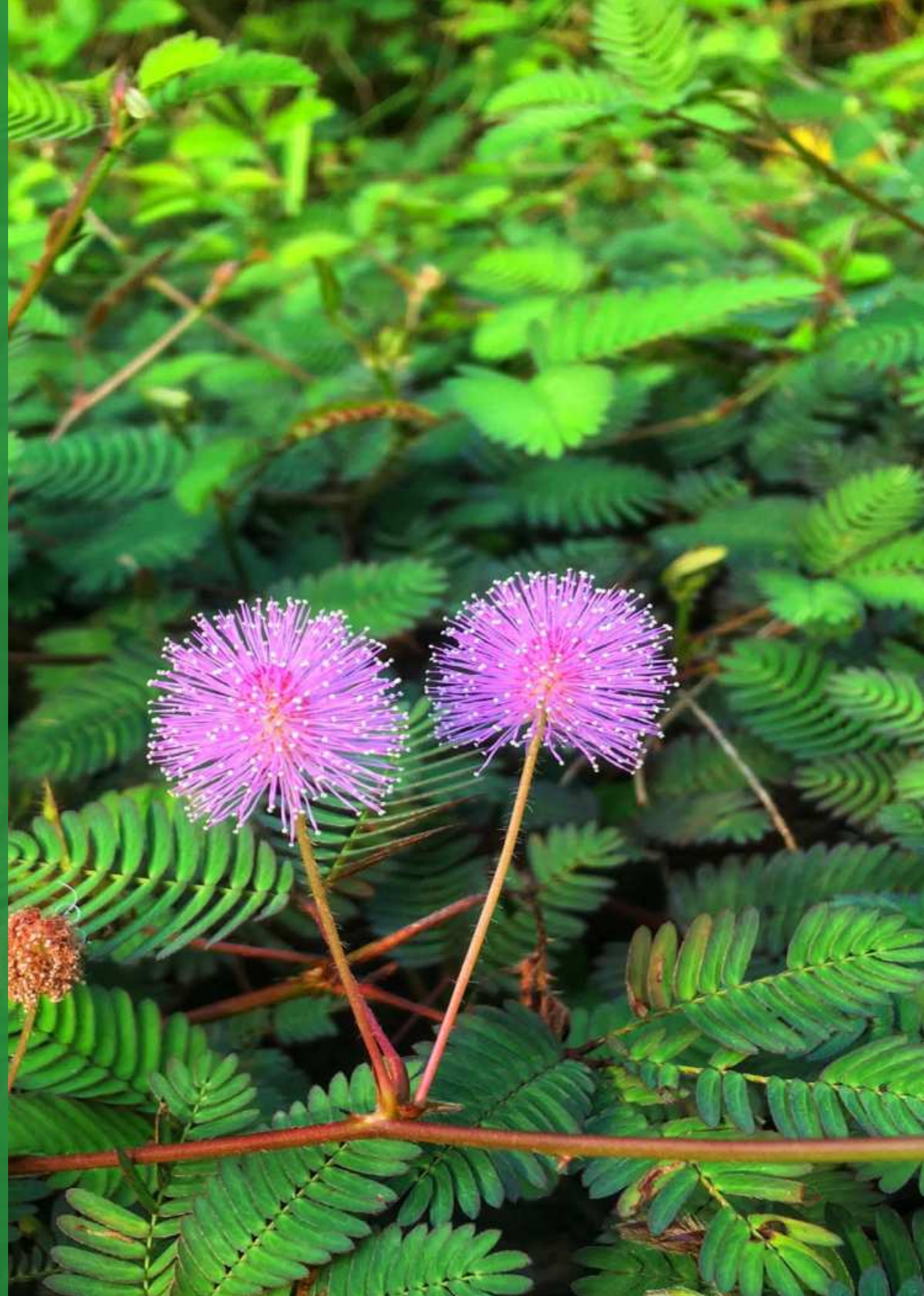
05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông Hoàng Lê Sơn	4	100%
2	Ông Trịnh Xuân Vương	4	100%
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	4	100%
4	Bà Phạm Thị Xuân Hương	4	100%
5	Bà Phương Thanh Nhung	4	100%

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng chiến lược và giám sát điều hành theo đúng quy định. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, đồng thời ban hành 20 Nghị quyết/Quyết định nhằm kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý, công tác tài chính và đầu tư phát triển.

Hoạt động tiểu ban Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro theo Nghị quyết số 1107 ngày 07/12/2021, đồng thời ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, xác định rõ phạm vi, trách nhiệm và quy trình hoạt động.

Trong năm 2025, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã triển khai 02 cuộc kiểm toán theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt:

- » Tại Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương: rà soát hồ sơ quyết toán thuế, đánh giá hiệu quả và mức độ tuân thủ trong quản lý chi phí, dòng tiền và các quy chế nội bộ.
- » Tại Văn phòng Công ty: đánh giá thiết kế và vận hành của Quy trình Thanh toán và Quản lý Công nợ Nhà cung cấp, đối chiếu với quy định nội bộ và pháp luật, đặc biệt là các quy định mới về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Kết quả kiểm toán đã chỉ ra các điểm cần hoàn thiện, giúp các đơn vị chủ động tuân thủ quy định, tối ưu cơ cấu chi phí, tăng cường kiểm soát dòng tiền, ngăn ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Về nhân sự, Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã được kiện toàn với việc thay đổi Người phụ trách từ ngày 01/6/2025 và bổ sung 01 nhân sự, đáp ứng yêu cầu công việc và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Sự thay đổi này thể hiện quyết tâm của HĐQT trong việc nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong bối cảnh Công ty triển khai mô hình quản lý tập trung và mở rộng quy mô hoạt động.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	105/NQ – HĐQT	24/1/2025	Thông qua việc kí hợp đồng và giao dịch với các bên có liên quan	100%
2	106/NQ – HĐQT	24/1/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng CTBC, Shinhan, Việt Á.	100%
3	107/NQ – HĐQT	24/1/2025	Chấp thuận đơn không nhận thù lao HĐQT của Bà Phương Thanh Nhung – PCT. HĐQT	100%
4	108/NQ – HĐQT	24/1/2025	Thông qua chính sách cho Người lao động năm 2024	100%
5	184/NQ – HĐQT	05/3/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	288/NQ – HĐQT	04/4/2025	Thông qua dự thảo tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
7	289/NQ – HĐQT	04/04/2025	Thông qua chủ trương tái cấu trúc Chi nhánh	100%
8	290/NQ – HĐQT	04/04/2025	Thông qua kế hoạch ngân sách tiền lương năm 2025	80%
9	292/NQ – HĐQT	04/04/2025	Thông qua mức lương Tổng giám đốc điều hành	100%
10	293/NQ – HĐQT	04/04/2025	Thông qua phân phối lợi nhuận Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương năm 2024	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
11	364/NQ – HĐQT	23/4/2025	Điều chỉnh phương án chi trả cổ tức năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	60%
12	365/NQ – HĐQT	23/4/2025	Giữ nguyên mô hình tổ chức quản lý	100%
13	469/NQ – HĐQT	30/5/2025	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ đối với Bà Nguyễn Thùy Dung	100%
14	470/NQ – HĐQT	30/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ đối với Bà Nguyễn Thị Thủy	100%
15	471/NQ – HĐQT	30/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Kiểm toán nội bộ đối với Ông Phạm Đăng Hải	100%
16	696/NQ – HĐQT	08/07/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại ngân hàng	100%
17	697/NQ – HĐQT	08/07/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.	100%
18	799/NQ – HĐQT	17/10/2025	Thông qua chủ trương và phương án thoái vốn bán cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	100%
19	884/NQ – HĐQT	05/8/2025	Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2024 và Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025	100%
20	1582/NQ – HĐQT	16/12/2025	Thông qua chủ trương tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025	100%

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện vai trò định hướng và giám sát việc triển khai các chương trình, định hướng chiến lược thuộc giai đoạn 2021–2025 trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Các trọng tâm bao gồm tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng đa kênh; triển khai chuyển đổi số với nền tảng ERP–SAP gắn với mô hình quản lý tập trung (Centralized); đầu tư Trung tâm R&D theo định hướng Pharma 4.0; và phát triển vùng trồng được liệu đạt chuẩn GACP. HĐQT đã thường xuyên xem xét, đánh giá tiến độ triển khai và kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhằm đảm bảo các chương trình được thực hiện phù hợp với mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai hiệu quả các định hướng và chương trình, bảo đảm sự thống nhất trong công tác điều hành và hiệu quả trong tổ chức

triển khai trên toàn hệ thống. Kết quả hoạt động năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 16%, tiếp tục duy trì quy mô trên 1.000 tỷ đồng, đồng thời đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh chi phí đầu vào gia tăng.

Các chương trình tái cấu trúc và chuyển đổi, bao gồm mô hình quản lý tập trung, được triển khai đồng bộ và bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần tối ưu chi phí vận hành, cải thiện hiệu quả quản lý hàng tồn kho và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các chương trình chuyển đổi và tái cấu trúc, cũng như khả năng thích ứng với biến động của thị trường. Trong năm không phát sinh vấn đề trọng yếu ảnh hưởng đến công tác quản trị và điều hành.

Đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hội đồng quản trị đã duy trì hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Các nội dung quan trọng được thảo luận một cách công khai, thận trọng và đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin trước khi ra quyết định.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực đóng góp ý kiến khách quan đối với các vấn đề chiến lược, hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các ý kiến đóng góp đã được Hội đồng quản trị ghi nhận, góp phần nâng cao chất lượng quyết định và đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Công ty đã tham gia các khóa tập huấn và cập nhật quy định về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các viện, trường tổ chức, bao gồm:

- » Chương trình “Những vấn đề trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết”
- » Hội thảo “Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả”
- » Khóa đào tạo Quản trị công ty do Viện Phát triển Nguồn nhân lực và Kinh doanh (Đại học Kinh tế TP.HCM) tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời các định hướng chiến lược, chỉ đạo điều hành và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc phạm vi giám sát.

Ban Kiểm soát đã xem xét, đánh giá các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, báo cáo tài chính quý trong năm 2025, đồng thời tham gia ý kiến vào việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo kiểm soát năm tài chính

2024 đã được Ban Kiểm soát hoàn thiện và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công tác giám sát được thực hiện xuyên suốt, tập trung vào việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Bà Kiều Thị Minh Hồng	4/4	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	4/4	100%

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty xác định quản trị công ty là yêu cầu nền tảng và được thực hiện xuyên suốt trong hoạt động điều hành. Theo đó, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thường xuyên tham gia các hội thảo, diễn đàn và hoạt động trao đổi chuyên môn nhằm cập nhật thông lệ quản trị tốt và nâng cao năng lực quản trị.

Trong lĩnh vực tài chính – kế toán, Công ty định hướng xây dựng hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, chặt chẽ và tuân thủ, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dòng tiền và cung cấp thông tin tài chính kịp thời, chính xác phục vụ công tác điều hành và ra quyết định. Đồng thời, Công ty từng bước triển khai nâng cấp hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và tăng cường năng lực quản trị tài chính.

Những định hướng này góp phần củng cố nền tảng quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến phát triển bền vững trong dài hạn.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP 2025 (ĐỒNG)
Hội đồng quản trị		1.928.888.888
Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch	799.444.444
Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch	50.000.000
Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên	669.444.444
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	410.000.000
Ban Kiểm soát		1.193.983.501
Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng ban	215.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	894.539.057
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	84.444.444
Ban Tổng Giám đốc		6.113.577.373
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	4.181.540.118
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.056.402.350
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	875.634.905

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	Công ty con	Số 4103007041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 6 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 20 số 0300468511 cấp ngày 12 tháng 9 năm 2025.	448B Nguyễn Tất Thành - Phường Xóm Chiếu TP.HCM	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Mua hàng hóa và dịch vụ	102,326,799,275
							Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1,827,000
2	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	Công ty con	Số 4604000067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 6 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 09 Số 3700806295 cấp ngày 25 tháng 8 năm 2025.	Số 09A/ĐX04, Tổ 7, Khu Phố Tân Hóa, Phường Tân Khánh, TP.HCM	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Mua hàng hóa và dịch vụ	36,280,927,987
							Doanh thu bán hàng và dịch vụ	262,050,978
							Khác	3,266,656,459
							Lợi nhuận thu về từ OPC BD	7,720,705,169
3	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Công ty liên kết	Số 2400498591 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19 tháng 3 năm 2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15 tháng 07 năm 2025.	Tổ dân phố Bình An, Phường Tiễn Phong, Tỉnh Bắc Ninh	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Mua nguyên liệu của bên OPC Bắc Giang	87,507,639,940
							Lợi nhuận thu về từ OPC BG	1,494,538,138
	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn Bà Hàn Thị Khánh Vinh là Tổng giám đốc - TV. HĐQT	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100109385, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2011. Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 16 tháng 9 năm 2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Phí nhượng quyền	43,501,556
							Mua hàng hóa, sản phẩm OPC	78,590,741
5	Công ty Cổ phần Pacific Partners	Cổ đông lớn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0107753817, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2017. Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 10 tháng 9 năm 2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	46 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm quà tặng sức khỏe OPC	2,707,407
6	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Bà Phương Thanh Nhung là TV. HĐQT	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305729654 do Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ HĐQT ngày 24/1/2025	Phí dịch vụ bảo hiểm TSHH, MMTB, Con Người	339,653,900
							Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm quà tặng sức khỏe OPC	93,254,736

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
7	Ngân Hàng Thương mại cổ phần Việt Á (VIETABANK)	Bà Phương Thanh Nhung là Cố vấn Hội đồng Quản trị – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0302963695 do Sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà	01/01/2025->31/12/2025	Nghị quyết 105/NQ – HĐQT ngày 24/1/2025	Phí dịch vụ	20,907,612
							Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm quà tặng sức khỏe OPC	222,719,736
							Khác	3,354,113,647
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	Bà Hàn Thị Khánh Vinh Là Chủ tịch HĐQT	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100108536 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp, Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 06 tháng 5 năm 2022	Số 87 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	01/01/2025->31/12/2025		Doanh thu phân phối các sản phẩm OPC	17.204.733.633
9	CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDINGS	Ông Hoàng Lê Sơn là TV.HĐQT			01/01/2025->31/12/2025		Mua bán, giao dịch các dịch vụ khác	28,908,090
10	Hoàng Lê Sơn	CT. HĐQT			01/01/2025->31/12/2025		Doanh thu bán hàng và dịch vụ	6,582,778
11	Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng Ban Kiểm Soát			01/01/2025->31/12/2025		Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1,561,280
12	Nguyễn Thế Đề	Kế Toán Trưởng			01/01/2025->31/12/2025		Doanh thu bán hàng và dịch vụ	4,331,481

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025





Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/vn_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 12117825/58628805-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 18 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Hoàng Anh Khôi
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán
Số: 6454-2023-004-1

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.051.413.624.540	903.835.324.897
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	222.425.787.739	175.594.075.576
111	1. Tiền		41.657.892.768	108.192.528.527
112	2. Các khoản tương đương tiền		180.767.894.973	67.401.547.049
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		95.968.954.572	71.068.954.572
121	1. Chứng khoán kinh doanh		88.954.572	68.954.572
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	95.900.000.000	71.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		306.500.548.151	261.211.292.358
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	324.929.281.569	282.304.793.685
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	12.465.977.139	8.340.814.916
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	7.551.453.629	7.114.357.182
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.3, 7, 8	(38.446.164.186)	(36.548.673.425)
140	IV. Hàng tồn kho	9	410.292.604.856	383.110.032.676
141	1. Hàng tồn kho		418.954.210.336	390.298.973.550
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.661.605.480)	(7.188.940.874)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.225.729.222	12.850.969.715
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.998.819.426	1.126.232.928
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	17	11.295.682.528	11.406.972.672
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	17	2.933.227.268	317.764.115
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		320.281.535.606	317.736.812.738
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.798.660.200	3.788.660.200
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	3.798.660.200	3.788.660.200
220	II. Tài sản cố định		198.139.079.300	210.092.486.409
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	125.345.897.854	136.147.804.879
222	Nguyên giá		570.449.528.754	560.760.886.060
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(445.103.630.900)	(424.613.081.181)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	72.793.181.446	73.944.681.530
228	Nguyên giá		85.221.062.931	85.121.172.931
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(12.427.881.485)	(11.176.491.401)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		37.170.332.011	24.288.128.032
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	37.170.332.011	24.288.128.032
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	21.284.196.920	24.995.911.105
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		13.669.196.920	13.310.811.105
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.615.000.000	11.685.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		59.889.267.175	54.571.726.992
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	53.825.259.208	50.012.414.976
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	6.064.007.967	4.559.312.017
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.371.695.160.146	1.221.572.137.635

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		396.187.257.021	344.753.751.185
310	I. Nợ ngắn hạn		386.775.312.707	339.969.198.231
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	61.256.467.018	64.034.479.811
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	178.750.854.533	184.328.667.728
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	17.711.786.679	14.646.570.525
314	4. Phải trả người lao động		68.194.188.436	30.818.489.063
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	25.636.322.570	16.024.245.338
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	30.625.841.874	28.880.734.817
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	4.599.851.597	1.236.010.949
330	II. Nợ dài hạn		9.411.944.314	4.784.552.954
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	5.000.000.000	-
337	2. Phải trả dài hạn khác		60.000.000	60.000.000
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	22	4.337.209.500	4.874.454.500
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		14.734.814	50.098.454
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		975.507.903.125	876.818.386.450
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	975.507.903.125	876.818.386.450
411	1. Vốn cổ phần		640.508.920.000	640.508.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		640.508.920.000	640.508.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		880.700.783	880.700.783
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		564.814.815	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		76.201.982.934	65.909.515.749
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		192.201.683.236	104.909.051.889
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		83.320.991.986	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		108.880.691.250	104.909.051.889
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.1	65.149.801.357	64.610.198.029
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.371.695.160.146	1.221.572.137.635

Nguyễn Thế Đề
Người lập/Kế toán trưởng



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPCB02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.124.545.625.310	969.552.846.704
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	1.558.380.103	976.867.505
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.122.987.245.207	968.575.979.199
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	658.043.372.664	565.759.523.833
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		464.943.872.543	402.816.455.366
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	20.262.820.675	8.976.766.495
22	7. Chi phí tài chính	26	6.279.431.237	6.893.048.125
24	8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	14.1	1.931.583.856	1.535.009.515
25	9. Chi phí bán hàng	27	222.142.094.958	187.809.695.493
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	110.512.523.427	80.572.966.844
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		148.204.227.452	138.052.520.914
31	12. Thu nhập khác		1.011.497.227	985.462.406
32	13. Chi phí khác		1.172.460.625	1.912.017.158
40	14. Lỗ khác		(160.963.398)	(926.554.752)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		148.043.264.054	137.125.966.162
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	33.127.665.426	22.707.932.294
52	17. (Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	29.3	(1.504.695.950)	4.964.083.976
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		116.420.294.578	109.453.949.892
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		115.880.691.250	107.059.939.477
62	20. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát		539.603.328	2.394.010.415
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.5	1.538	1.474
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.5	1.538	1.474

Nguyễn Thế Đề
Người lập/Kế toán trưởng

Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPCB03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		148.043.264.054	137.125.966.162
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		21.706.576.163	22.301.077.330
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		3.370.155.367	(8.912.458.654)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(10.140.234)	(25.303.250)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(21.006.223.437)	(10.046.441.721)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		152.103.631.913	140.442.839.667
09	Tăng các khoản phải thu		(53.039.455.881)	(24.493.334.064)
10	Tăng hàng tồn kho		(28.655.236.786)	(15.257.432.695)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		39.890.015.219	(24.816.206.924)
12	Tăng chi phí trả trước		(6.303.352.053)	(1.738.724.729)
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(28.801.770.573)	(28.020.515.101)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.285.378.276)	(22.391.757.369)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		59.928.453.563	23.724.868.785
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(18.253.365.253)	(11.577.889.424)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		-	175.970.000
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(191.100.000.000)	(193.000.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		171.200.000.000	148.769.777.151
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.228.830.400	-
27	Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận đã nhận		13.817.862.609	9.145.627.436
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(13.106.872.244)	(46.486.514.837)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	Cổ tức đã trả	23.2	-	(95.943.306.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-	(95.943.306.000)

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		46.821.581.319	(118.704.952.052)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		175.594.075.576	294.273.724.378
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		10.130.844	25.303.250
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	222.425.787.739	175.594.075.576

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thế Đức
Người lập/Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102852 được Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993.

Vào ngày 8 tháng 2 năm 2002, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 138/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp GCNĐKKD số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Hồ Chí Minh) cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302560110 điều chỉnh lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 22 tháng 7 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán là OPC được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất dược phẩm, hóa chất; kinh doanh, cung cấp dịch vụ và bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 1017 Hồng Bàng, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc như sau:

STT	Tên chi nhánh, đơn vị trực thuộc
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Tây Bắc
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Miền Trung
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh MeKong
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC

Vào ngày lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình thực hiện giải thể hoạt động các chi nhánh cũ theo Nghị quyết của HĐQT số 249/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 2 năm 2026.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 867 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 906 người).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có hai (2) công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm
			%	%
(1) Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25 ("TW25")	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược phẩm, bất động sản	58,14	58,14
(2) Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương ("OPC BD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược phẩm	100,00	100,00

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thống lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (VND).

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Nhóm Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Hàng hóa bất động sản

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó, cụ thể như sau:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuê chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường có tính đến chiết khấu giá trị thời gian của dòng tiền nếu đáng kể tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác, sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới TSCĐ vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi TSCĐ vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là không có thời hạn hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời gian sử dụng, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích khấu hao.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu; liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	2 – 5 năm
Khác	3 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	Thời gian sử dụng
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không trích khấu hao

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán vào chi phí phát sinh trong năm.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng

Tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước theo Hợp đồng Thuê đất ký với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 trong thời hạn 36 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Lãi hoặc lỗ từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết được loại trừ theo tỷ lệ lợi ích của Nhóm Công ty trong các công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày này theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo Điều lệ Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất, và được ghi nhận theo đề nghị của Hội đồng Quản trị của Công ty và được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn/Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất dược phẩm, hóa chất và bất động sản. Tuy nhiên, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của hoạt động bất động sản chiếm không trọng yếu trong tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là ngành nghề dược phẩm và khu vực địa lý là Việt Nam, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.141.057.034	1.366.651.375
Tiền gửi ngân hàng	40.516.835.732	106.825.877.152
Các khoản tương đương tiền (*)	180.767.894.973	67.401.547.049
TỔNG CỘNG	222.425.787.739	175.594.075.576

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và được hưởng lãi suất tiền gửi áp dụng.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Gonsa	74.987.014.749	62.702.546.200
Các khách hàng khác	249.942.266.820	219.602.247.485
TỔNG CỘNG	324.929.281.569	282.304.793.685
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(33.481.014.805)	(31.583.524.044)
GIÁ TRỊ THUẦN	291.448.266.764	250.721.269.641

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh "TM" số 30)	9.395.040.000	4.095.230.250
Trả trước cho nhà cung cấp Dương Thị Mộng Ngọc	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Dũng Phát	431.200.000	431.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng – Trang trí Nội thất Trí Việt	-	2.520.010.579
Các bên khác	2.139.737.139	794.374.087
TỔNG CỘNG	12.465.977.139	8.340.814.916
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(1.320.914.887)	(1.320.914.887)
GIÁ TRỊ THUẦN	11.145.062.252	7.019.900.029

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN
(tiếp theo)

6.3 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.904.438.931	32.772.388.134
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	8.400.308.245	9.695.482.021
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(6.502.817.484)	(9.563.431.224)
Số cuối năm	34.801.929.692	32.904.438.931

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	7.551.453.629	7.114.357.182
Phải thu tiền thuê đất từ Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.601.800.798	3.601.800.798
Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Hiệp Lợi	2.270.993.339	1.995.664.090
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	774.455.472	624.026.189
Lãi phải thu	670.672.605	49.424.657
Khác	233.531.415	843.441.448
Dài hạn	3.798.660.200	3.788.660.200
Phải thu Hợp đồng hợp tác kinh doanh từ Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long (*)	3.636.096.600	3.636.096.600
Ký quỹ, ký cược	162.563.600	162.563.600
TỔNG CỘNG	11.350.113.829	10.903.017.382
Dự phòng phải thu khác ngắn hạn khó đòi	(3.644.234.494)	(3.644.234.494)
GIÁ TRỊ THUẬN	7.705.879.335	7.258.782.888

(*) Khoản phải thu này thể hiện giá trị căn nhà của TW25, Công ty con của Công ty góp vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 ngày 24 tháng 2 năm 2005 ("Hợp đồng số 24") với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long ("Công ty Kim Long") để xây dựng Cao ốc Master tọa lạc tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, TW25 đang trong quá trình hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh này cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát (TM số 16).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.644.234.494	3.601.800.798
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	42.433.696
Số cuối năm	3.644.234.494	3.644.234.494

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	46.325.002.918	(33.481.014.805)	42.857.425.342	(31.583.524.044)
Bệnh viện	28.581.933.243	(15.761.686.717)	24.719.154.952	(13.688.944.281)
Công ty Kim Long	12.825.176.072	(12.825.176.072)	12.825.176.072	(12.825.176.072)
Nhà thuốc	68.696.293	(83.087.506)	217.671.466	(115.322.068)
Khác	4.849.197.310	(4.831.064.510)	5.095.422.852	(4.954.081.623)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.320.914.887	(1.320.914.887)	1,320.914.887	(1,320.914.887)
Bà Dương Thị Mộng Ngọc	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Công ty Đông Phát	431.200.000	(431.200.000)	431.200.000	(431.200.000)
Khác	389.714.887	(389.714.887)	389.714.887	(389.714.887)
Phải thu ngắn hạn khác	3.644.234.494	(3.644.234.494)	3.644.234.494	(3.644.234.494)
Công ty Kim Long	3.601.800.798	(3.601.800.798)	3.601.800.798	(3.601.800.798)
Khác	42.433.696	(42.433.696)	42.433.696	(42.433.696)
Phải thu dài hạn khác	3.636.096.600	-	3.636.096.600	-
Công ty Kim Long	3.636.096.600	-	3.636.096.600	-
TỔNG CỘNG	54.926.248.899	(38.446.164.186)	51.458.671.323	(38.548.673.425)

9. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	179.681.725.226	(8.617.154.530)	149.689.198.080	(7.164.848.487)
Tài sản bất động sản (*)	160.622.501.912	-	160.622.501.912	-
Thành phẩm	57.139.645.184	(44.450.950)	68.892.245.581	(24.092.407)
Hàng hóa	16.765.872.853	-	9.252.823.624	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.678.134.404	-	1.778.869.958	-
Công cụ, dụng cụ	66.230.757	-	63.334.415	-
TỔNG CỘNG	418.954.210.336	(8.661.605.480)	390.298.973.550	(7.188.940.874)

(*) Đây là giá trị quyền sử dụng đất thuê tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh của TW25, công ty con của Công ty, liên quan đến các thỏa thuận của Công ty với Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (TM số 16).

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.188.940.874	16.451.541.971
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.936.467.697	3.322.056.663
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.463.803.091)	(12.584.657.760)
Số cuối năm	8.661.605.480	7.188.940.874

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.996.819.426	1.126.232.928
Phí bán quyền phần mềm kế toán SAP	1.032.200.394	966.899.716
Phí bán quyền phần mềm kế toán DMS	255.000.000	-
Khác	709.619.032	159.333.212
Dài hạn	53.825.259.208	50.012.414.975
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	46.902.313.216	48.562.134.538
Phí triển khai SAP ByDesign	2.911.786.943	-
Công cụ, dụng cụ, vật tư sửa chữa	1.925.620.772	1.317.280.441
Chi phí cải tạo và sửa chữa	1.916.678.277	-
Khác	168.880.000	132.999.996
TỔNG CỘNG	55.822.078.634	51.138.647.903

(*) Chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước phát sinh từ Hợp đồng Thuê đất số 109/HĐTB/SCD-2018 ngày 12 tháng 10 năm 2018 đã ký kết với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc ("SCD") để thuê lại cơ sở hạ tầng tại Lô B5-4, Khu B5, Đường D2, Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Tràm Bơm, Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 30.866 m² cho mục đích xây dựng nhà máy. Thời hạn thuê từ ngày 10 tháng 1 năm 2020 đến ngày 16 tháng 12 năm 2054.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nguyên giá:	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Số đầu năm	301.197.258.116	221.630.941.200	31.675.706.254	6.056.960.490	560.760.886.060	7.040.492.694
Mua trong năm	2.162.863.000	2.846.550.000	954.379.694	1.076.700.000	-	2.648.150.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.648.150.000	-	-	-	-
Số cuối năm	303.360.121.116	227.125.641.200	32.830.085.948	7.133.680.490	570.449.528.754	263.145.319.851
Trong đó:	46.523.761.199	165.476.303.637	27.164.038.526	3.981.196.489	-	-
Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết	-	-	-	-	-	-
Giá trị khấu hao lũy kế:	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	188.630.436.071	202.141.530.905	29.349.117.058	4.591.997.147	424.613.061.181	20.490.549.719
Khấu hao trong năm	13.334.057.789	5.898.843.831	909.641.686	348.005.413	-	-
Số cuối năm	201.964.493.860	208.040.374.736	30.258.758.744	4.940.003.560	445.103.630.900	-
Giá trị còn lại:	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	112.666.822.045	19.489.410.295	2.526.589.196	1.464.983.343	136.147.804.879	125.345.897.854
Số cuối năm	101.495.627.256	19.085.266.464	2.571.327.204	2.193.676.930	-	-

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	82.296.407.931	2.740.865.000	83.900.000	85.121.172.931
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	99.890.000	-	99.890.000
Số cuối năm	82.296.407.931	2.840.755.000	83.900.000	85.221.062.931
Trong đó:				
Nguyên giá tài sản đã hao mòn hết	-	1.540.865.000	83.900.000	1.624.765.000
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	9.468.529.679	1.824.061.722	83.900.000	11.176.491.401
Hao mòn trong năm	1.099.966.993	151.423.091	-	1.251.390.084
Số cuối năm	10.568.496.672	1.775.484.813	83.900.000	12.427.881.485
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	72.827.878.252	1.116.803.278	-	73.944.681.530
Số cuối năm	71.727.911.259	1.065.270.187	-	72.793.181.446

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy tại Khu Công nghiệp Tân Phú Trung (*)	23.242.854.604	21.237.108.032
Phi triển khai Trung tâm nghiên cứu GD2	13.741.477.407	-
Khác	186.000.000	3.051.020.000
TỔNG CỘNG	37.170.332.011	24.288.128.032

(*) Số cuối kỳ thể hiện hiện các chi phí nhằm mục đích xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Tràm Bơ, Xã Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (TM số 14.1)	13.669.196.920	13.310.811.105
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (TM số 14.2)	7.615.000.000	11.686.000.000
TỔNG CỘNG	21.284.196.920	24.996.811.105

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này chưa xác định được tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024 do Ban Tổng Giám đốc chưa thu thập được đầy đủ các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý tại các ngày này.

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Địa điểm	Hoạt động chính	Số đầu năm và số cuối năm		
			Tỷ lệ vốn nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc đầu tư
			%	%	VND
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh dược phẩm	40,00	40,00	12.000.000.000

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trình bày như sau:

	VND
	Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm và số cuối năm	12.000.000.000
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	1.310.811.105
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	1.935.791.451
Lợi nhuận chưa thực hiện	(4.207.595)
Cổ tức được chia trong năm	(1.494.536.138)
Khác	(76.659.903)
Số cuối năm	1.669.196.920
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	13.310.811.105
Số cuối năm	13.669.196.920

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu (%)	Vốn đầu tư (VND)	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu (%)	Vốn đầu tư (VND)
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	299.475	3.01	2.750.000.000	299.475	3.01	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	4.83	1.950.000.000	145.000	4.83	1.950.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	15.750	2.16	1.665.000.000	15.750	2.16	1.665.000.000
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	2.11	1.250.000.000	50.000	2.11	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	-	-	-	218.000	0.98	4.070.000.000
TỔNG CỘNG			7.615.000.000			11.685.000.000

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	58.868.863.093	58.494.728.611
Công ty TNHH Anhui Hejintang Traditional Chinese Medicine	7.179.839.974	-
Công ty TNHH In Bao bì C.D	4.693.348.386	8.201.486.143
Công ty Cổ phần Vcargo	3.208.446.720	2.655.814.150
Các bên khác	43.787.228.013	47.637.428.318
Phải trả bên liên quan (TM số 30)	2.387.603.925	5.539.751.200
TỔNG CỘNG	61.256.467.018	64.034.479.811

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (*)	178.082.838.961	178.082.838.961
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kinh doanh An Phát (TM số 21)	50.000.000	5.000.000.000
Khác	618.015.572	1.245.828.767
TỔNG CỘNG	178.750.854.533	184.328.667.728

(*) Đây là khoản tiền nhận từ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh ("INDECO") theo Hợp đồng hợp tác, đầu tư và chuyển giao bất động sản số 58/TW25-INDECO ký ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa TW25, Công ty con của Công ty và INDECO để đầu tư xây dựng Cao ốc Văn Phòng tọa lạc tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 9 năm 2018, Công ty và INDECO cũng đã ký kết hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình ("EPC") số 59/TW25-INDECO cho dự án xây dựng cao ốc văn phòng trên thửa đất này của Công ty. Theo đó, mọi công việc, thủ tục, chi phí liên quan đến xây dựng và hoàn thành cao ốc sẽ do INDECO chịu trách nhiệm thực hiện và chịu mọi chi phí. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, dự án này đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ thẩm tra thiết kế kỹ thuật và xin giấy phép xây dựng.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND		
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm
Phải thu			
Thuế giá trị gia tăng	11.408.972.672	17.383.552.440	17.474.842.584
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	2.838.388.141	-
Thuế thu nhập cá nhân	109.203.815	629.911.630	644.276.318
Thuế GTGT nhập khẩu	208.560.300	1.906.267.250	2.114.827.550
TỔNG CỘNG	11.724.736.787	22.738.119.461	20.233.946.452
	VND		
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm
Phải trả			
Thuế TNDN	10.332.427.139	33.127.665.426	29.823.861.675
Thuế giá trị gia tăng	1.719.565.342	19.818.904.928	18.049.315.041
Thuế thu nhập cá nhân	2.553.636.563	8.809.897.672	10.940.928.963
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	25.856.976.068	25.696.877.858
Thuế tài nguyên	-	124.000.744	121.452.184
Thuế tiêu thụ đặc biệt	40.941.481	46.721.368	86.514.331
Thuế GTGT nhập khẩu	-	4.549.663.915	4.549.663.915
Thuế nhập khẩu	-	20.160.294	20.160.294
Các loại thuế khác	-	1.896.593.374	1.896.593.374
TỔNG CỘNG	14.646.570.525	94.250.583.789	91.185.367.635

Công ty đã được Tổng cục thuế thanh tra thuế TNDN, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ marketing kênh Nhà thuốc	10.210.291.060	10.217.846.140
Chi phí phát triển thị trường kênh Bệnh viện	6.427.572.000	-
Chi phí tổ chức hội nghị tổng kết	2.507.188.800	1.805.555.566
Khác	6.491.270.710	4.000.843.642
TỔNG CỘNG	25.636.322.570	16.024.245.338

19. PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam (*)	26.250.000.000	26.250.000.000
Cổ tức	987.130.744	987.130.744
Kinh phí công đoàn	850.216.905	577.753.476
Đặt cọc, ký quỹ thực hiện đấu thầu	437.120.000	472.566.752
Khác	2.101.374.225	593.283.845
TỔNG CỘNG	30.625.841.874	28.880.734.817

(*) Đây là khoản tiền nhận từ Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam ("SPEC") theo Hợp đồng chuyển nhượng số 68/2017/HĐCN/SPEC/TW-25 ký ngày 2 tháng 11 năm 2017 giữa TW25, Công ty con của Công ty và SPEC để chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê và quyền khai thác và phát triển dự án trên khu đất tại số 448B Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị hợp đồng là 75.000.000.000 đồng. Theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT-TW25 ngày 12 tháng 8 năm 2022, Hội đồng Quản trị TW25 đã thông qua việc thanh lý Hợp đồng Chuyển nhượng này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, TW25 đang trong quá trình đàm phán với SPEC để thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc thanh lý hợp đồng này.

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.236.010.949	3.326.562.300
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (TM số 23.1)	17.652.118.000	20.676.705.000
Sử dụng quỹ	(14.288.277.352)	(22.787.256.351)
Số cuối năm	4.599.851.597	1.236.010.949

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí chuyển nhượng nhận được	5.000.000.000	-

(*) Đây là khoản tiền nhận từ Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát ("An Phát") theo Hợp đồng số 20/2018/HĐCN/TW25-AP về việc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Công ty từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 24/HĐ/XN25 ngày 24 tháng 2 năm 2005 với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long và quyền thuê khu đất tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất.

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trợ cấp thôi việc	4.337.209.500	4.674.454.500

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

		Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	VND
Năm trước:								
Số đầu năm		640.508.920.000	880.700.783	-	47.610.586.749	132.947.308.923	62.216.187.614	884.163.704.069
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	-	107.059.939.477	2.394.010.415	109.453.949.892
Trích quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	18.298.929.000	(18.298.929.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-	-	-	(20.676.705.000)	-	(20.676.705.000)
Cổ tức công bố		-	-	-	-	(99.076.336.000)	-	(99.076.336.000)
Khác		-	-	-	-	(46.224.511)	-	(46.224.511)
Số cuối năm		640.508.920.000	880.700.783	-	65.909.515.749	104.909.051.899	64.610.198.029	876.818.386.450
Năm nay:								
Số đầu năm		640.508.920.000	880.700.783	-	65.909.515.749	104.909.051.899	64.610.198.029	876.818.386.450
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	-	115.880.691.250	639.603.328	116.420.294.678
Trích quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	10.857.282.000	(10.857.282.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-	-	-	(17.552.118.000)	-	(17.552.118.000)
Cổ tức công bố		-	-	-	-	-	-	-
Vốn khác của công ty con		-	-	564.814.815	(564.814.815)	-	-	-
Khác		-	-	-	-	(78.659.903)	-	(78.659.903)
Số cuối năm		640.508.920.000	880.700.783	564.814.815	76.201.982.934	192.201.583.236	65.149.801.357	975.507.903.125

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm và cuối năm	640.508.920.000	640.508.920.000
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã công bố	-	96.076.338.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	-	95.943.306.000

23.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	64.050.892	64.050.892
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	64.050.892	64.050.892
Cổ phiếu phổ thông	64.050.892	64.050.892
Cổ phiếu đang lưu hành	64.050.892	64.050.892
Cổ phiếu phổ thông	64.050.892	64.050.892

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

23.4 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %
Ông Trịnh Xuân Vương	89.605.350.000	13,99	87.241.970.000	13,62
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	85.859.860.000	13,40	85.859.860.000	13,40
Công ty Cổ phần Pacific Partners	82.356.420.000	12,86	82.356.420.000	12,86
Quỹ đầu tư cơ hội PVI	-	-	88.548.290.000	13,82
Các cổ đông khác	382.687.290.000	59,75	296.502.380.000	46,30
TỔNG CỘNG	640.508.920.000	100	640.508.920.000	100,00

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (trình bày trước đây)	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	115.880.691.250	107.059.939.477	107.059.939.477
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(17.382.103.686)	(16.059.990.922)	(12.652.118.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	98.498.587.562	91.000.948.555	94.407.821.477
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	64.050.892	64.050.892	64.050.892
Lãi trên cổ phiếu			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.538	1.421	1.474
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.538	1.421	1.474

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 378/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại mức 15% từ lợi nhuận của năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 378/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.124.545.625.310	969.552.846.704
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	1.113.135.282.445	957.269.265.399
Doanh thu bán nguyên vật liệu	9.417.674.745	9.898.855.507
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.992.668.120	2.384.725.798
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(1.558.380.103)	(976.867.505)
Doanh thu thuần	1.122.987.245.207	968.575.979.199

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	10.689.796.681	7.204.598.806
Thanh lý khoản đầu tư	7.158.630.400	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.226.212.500	1.130.863.400
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.188.181.094	641.304.289
TỔNG CỘNG	20.262.820.675	8.976.766.495

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	581.520.870.490	521.676.749.851
Giá vốn hàng khuyến mãi	66.590.423.695	43.301.610.588
Giá vốn nguyên vật liệu và khác	8.066.046.234	8.923.818.734
Giá vốn dịch vụ	1.033.412.387	1.146.151.968
Dự phòng giảm giá (hoàn nhập dự phòng) hàng tồn kho	832.619.858	(9.288.807.308)
TỔNG CỘNG	658.043.372.664	565.759.523.833

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	5.952.802.805	6.700.473.118
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	328.628.432	192.575.007
TỔNG CỘNG	6.279.431.237	6.893.048.125

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	222.142.094.958	187.809.695.493
Chi phí nhân viên	103.904.373.534	93.548.110.585
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo, tiếp thị	81.724.435.838	53.514.144.831
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.435.308.121	19.391.767.101
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.150.786.158	6.168.704.552
Chi phí khác	10.927.191.307	15.186.968.424
Chi phí quản lý doanh nghiệp	110.512.523.427	80.572.966.844
Chi phí nhân viên	63.985.465.806	48.716.098.926
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.427.621.156	10.762.189.784
Chi phí thuê đất	11.796.300.696	4.981.292.783
Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	2.402.281.499	2.246.185.771
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	640.200.000	636.000.000
Chi phí khác	15.260.654.470	13.231.199.580
TỔNG CỘNG	332.654.618.385	268.382.662.337

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	368.402.262.758	318.418.813.600
Chi phí nhân viên	245.976.324.420	215.544.002.124
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.174.608.994	71.347.264.024
Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	21.706.576.163	22.301.077.330
Chi phí khác	83.753.517.630	69.361.451.214
TỔNG CỘNG	811.013.289.965	696.972.608.292

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi bởi quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.127.665.426	22.605.476.294
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	102.456.000
	33.127.665.426	22.707.932.294
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.504.695.950)	4.964.083.976
TỔNG CỘNG	31.622.969.476	27.672.016.270

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	148.043.264.054	137.125.966.162
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	29.608.652.811	27.425.193.232
Điều chỉnh thuế do:		
Chi phí không được trừ	2.645.675.936	1.874.116.664
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong các năm trước	-	102.456.000
Lỗ thuế có thể bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai (T/M số 29.3)	-	(465.332.819)
Lỗ kỳ trước chuyển sang	-	(731.242.224)
Thu nhập cố tức không chịu thuế TNDN	(245.242.500)	(226.172.680)
Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	(386.316.771)	(307.001.903)
Chi phí thuế TNDN	31.622.969.476	27.672.016.270

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Chi phí trích trước	4.161.373.832	2.672.560.339	1.488.813.493	(1.099.318.271)
Trợ cấp thôi việc	967.441.900	934.890.900	(67.449.000)	(13.547.550)
Các khoản dự phòng	521.872.097	256.420.467	265.451.630	(2.194.738.896)
Lợi nhuận chưa thực hiện	511.384.461	233.046.035	278.338.426	(705.181.058)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.935.677	(2.938.543)	4.874.220	(2.630.206)
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	(652.480.032)
Lỗ thuế mang sang	-	465.332.819	(465.332.819)	465.332.819
Khác	-	-	-	(761.320.782)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	6.064.007.967	4.559.312.017		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại			1.504.695.950	(4.964.083.976)

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch trọng yếu trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang ("OPC Bắc Giang")	Công ty liên kết
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn
Quỹ đầu tư cơ hội PVI	Cổ đông lớn
	(đến ngày 30 tháng 9 năm 2025)
Công ty Cổ phần Pacific Partners	Cổ đông lớn
Ông Trịnh Xuân Vương	Cổ đông lớn

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
OPC Bắc Giang	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu	87.507.639.940	89.015.265.000
	Lợi nhuận được chia	1.494.538.138	878.265.702

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
OPC Bắc Giang	Mua nguyên vật liệu	9.395.040.000	4.095.230.250
Phải trả người bán ngắn hạn			
OPC Bắc Giang	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu	2.387.603.925	5.539.751.200

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác như sau:

		VND	
	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị		1.928.888.888	2.387.222.220
Ông Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch	799.444.444	832.777.777
Bà Phương Thanh Nhung	Phó Chủ tịch	50.000.000	428.333.333
Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên	669.444.444	697.777.777
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	410.000.000	428.333.333
Ban Kiểm soát		1.193.983.501	1.316.533.661
Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng ban	215.000.000	225.833.333
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	894.539.057	1.000.422.551
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	84.444.444	90.277.777
Ban Tổng Giám đốc		6.113.577.373	7.115.317.807
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	4.181.540.118	4.527.204.433
Bà Lê Thị Thủy Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.056.402.350	1.418.010.137
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	875.634.905	1.170.103.237
TỔNG CỘNG		9.236.449.762	10.819.073.668

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	2.011.728.014	877.728.014
Từ 2 năm đến 5 năm	1.903.315.200	1.303.315.200
Trên 5 năm	4.887.432.000	5.213.260.800
TỔNG CỘNG	8.802.475.214	7.394.304.014

32. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	148.182	128.274

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

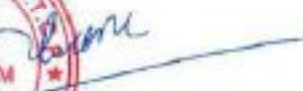
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thế Đề
Người lập/Kế toán trưởng





Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



Báo cáo thường niên 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
PHẨM OPC

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH,
l=Phường Phú Lâm,
cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM OPC,
0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0302560110
Date: 2026.04.10 22:31:36
+07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT





PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG